

Số: 488/KH-THTrA

Tràng An, ngày 27 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025**

**CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:**

1. Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường tiểu học;
2. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới;
3. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;
4. Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
5. Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
6. Thông tư số 14/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;
7. Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về KĐCL và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;
8. Thông tư số 37/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;
9. Công văn số 2345/BGDDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;
10. Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/07/2020 của Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025;
11. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2020 của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;
12. Công văn số 2976/SGDĐT-GDPT ngày 17/9/2024 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;
13. Công văn 2944/SGDĐT-VP ngày 14/9/2024 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm học 2024-2025;
14. Công văn số 1454/HD-PGD&ĐT ngày 21/8/2024 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 và hướng dẫn tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2024-2025;

15. Công văn số 1442/PGD&ĐT ngày 20/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả của nhà trường đã đạt được năm học 2023-2024, và điều kiện thực tế của trường của địa phương, trường tiểu học Tràng An xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, như sau:

## A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

## I. Mục đích

- Xây dựng kế hoạch nhằm xác định mục tiêu phát triển nhà trường, các nhiệm vụ cơ bản của nhà trường, của các bộ phận và cá nhân phải hoàn thành trong năm học. Xác định được những khó khăn có thể gặp phải trong quá trình thực hiện kế hoạch và chuẩn bị những phương án để khắc phục.

- Đề ra một số biện pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ của nhà trường trong năm học sát tình hình thực tế.

- Tìm kiếm và khai thác tiềm năng của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để đạt mục tiêu giáo dục. Tạo môi trường phối hợp thống nhất giữa nhà trường và các lực lượng giáo dục, giữa các bộ phận và cá nhân trong trường.

## II. Yêu cầu

- Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cân đối, nêu được nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên, phản ánh mục tiêu của nhà trường. Kế hoạch phải cụ thể từng hoạt động đảm bảo cho sự phát triển chung của nhà trường trong năm học và cũng là một phần thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025.

- Kế hoạch của nhà trường được xây dựng, soạn thảo và ban hành với sự tham gia thảo luận rộng rãi của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và các lực lượng giáo dục, kế hoạch phải được sự phê duyệt của Hội đồng trường.

## B. NỘI DUNG

## PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

## I. HỌC SINH

## 1. Quy mô số lớp, số học sinh

[illegible]

|                      |    |     |  |   |  |   |   |    |   |     |   |     |
|----------------------|----|-----|--|---|--|---|---|----|---|-----|---|-----|
| HS học ngoại ngữ:    | 11 | 353 |  |   |  |   | 3 | 97 | 4 | 128 | 4 | 128 |
| - T. Anh 2 tiết/tuần |    |     |  |   |  |   |   |    |   |     |   |     |
| - T. Anh 4 tiết/tuần | 11 | 353 |  |   |  |   | 3 | 97 | 4 | 128 | 4 | 128 |
| HS học Tin học       | 11 | 353 |  |   |  |   | 3 | 97 | 4 | 128 | 4 | 128 |
| HS thuộc hộ nghèo    |    | 1   |  |   |  |   |   |    |   | 1   |   |     |
| HS hộ cận nghèo      |    | 10  |  | 2 |  | 2 |   | 1  |   | 2   |   | 3   |
| HS hộ khó khăn       |    | 10  |  |   |  | 1 |   | 2  |   | 1   |   | 6   |
| HS khuyết tật        |    | 7   |  |   |  | 1 |   | 1  |   | 2   |   | 3   |
| HS mồ côi bỏ (mẹ)    |    | 10  |  | 1 |  | 1 |   | 2  |   | 3   |   | 3   |

So với năm học trước, số học sinh giảm 30 em, số lớp không thay đổi.

**\* Đánh giá thuận lợi, khó khăn:**

- Thuận lợi: Số học sinh/lớp của các lớp đều đảm bảo không quá 35 em/lớp.
- Khó khăn: Số học sinh khuyết tật học hòa nhập nhiều, nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

**2. Chất lượng giáo dục năm học 2023-2024**

- Chất lượng giáo dục lớp 1; 2; 3; 4:

| Khối  | Tổng số | HT xuất sắc |      | HT tốt |      | Hoàn thành |      | Chưa hoàn thành |     | Ở lại lớp |     |
|-------|---------|-------------|------|--------|------|------------|------|-----------------|-----|-----------|-----|
|       |         | SL          | %    | SL     | %    | SL         | %    | SL              | %   | SL        | %   |
| Lớp 1 | 116     | 71          | 61,2 | 23     | 19,8 | 22         | 19,0 | 0               | 0   | 0         | 0   |
| Lớp 2 | 99      | 49          | 49,5 | 23     | 23,2 | 27         | 27,3 | 0               | 0   | 0         | 0   |
| Lớp 3 | 131     | 65          | 49,6 | 30     | 22,9 | 35         | 26,7 | 1               | 0,8 | 1         | 0,8 |
| Lớp 4 | 132     | 62          | 47,0 | 33     | 25,0 | 36         | 27,3 | 1               | 0,8 | 1         | 0,8 |
| Tổng  | 478     | 247         | 51,7 | 109    | 22,8 | 120        | 25,5 | 2               | 0,3 | 2         | 0,3 |

- Chất lượng giáo dục lớp 5:

| Khối  | Tổng số HS | Hoàn thành chương trình Tiểu học |      | Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè |   | Ở lại lớp |   |
|-------|------------|----------------------------------|------|--------------------------------------|---|-----------|---|
|       |            | SL                               | %    | SL                                   | % | SL        | % |
| Lớp 5 | 113        | 113                              | 100% | 0                                    | 0 | 0         | 0 |

- Kết quả tổng hợp: Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 589/591 em đạt 99,7%; Học sinh ở lại lớp: 02 em (0,3%); Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 113/113 em đạt 100%

- Học sinh được Nhà trường khen thưởng 446/591 em (75,5%). Trong đó học sinh được khen thưởng ở mức Xuất sắc là 303 em (51,3%), học sinh được khen có thành tích vượt trội ở một số môn học và hoạt động giáo dục là 143 em (24,2%)

### 3. Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi của học sinh

+ Thi viết chữ đẹp cấp thị xã đạt 11 giải. Ngày hội Tiếng Anh đạt giải Khuyến khích. Thi vẽ tranh Sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về bạo lực học đường và lao động trẻ em cấp thị xã đạt 01 giải Khuyến khích. Thi Tin học trẻ, cấp thị xã đạt 1 giải Khuyến khích bảng A, 01 giải Ba bảng D, thi cấp tỉnh đạt 01 giải Ba bảng D.

+ Hội khỏe Phù Đổng, nội dung bóng bàn, đội thi đạt giải Ba cấp thị xã, có 01 học sinh đạt Huy chương Đồng cấp tỉnh; nội dung đá cầu đạt giải Ba đội nữ; đội bóng đá đạt giải Khuyến khích, kết quả chung toàn đoàn đạt Khuyến khích.

+ Cuộc thi "Vì Quảng Ninh giỏi Tiếng Anh" cấp tỉnh đạt 49 giải, thi IOE cấp trường đạt 56 giải, thi Violympic Toán cấp huyện 46 em đạt giải, cấp tỉnh 45 em đạt giải, thi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp huyện đạt 64 giải, cấp tỉnh đạt 16 giải.

#### \* **Đánh giá thuận lợi, khó khăn:**

- Đội ngũ giáo viên đã có nhiều cố gắng trong việc bồi dưỡng chất lượng mũi nhọn, học sinh có năng khiếu.

- Còn một số học sinh chưa hoàn thành chương trình tiểu học, phải ở lại lớp do nhận thức quá chậm, sự hỗ trợ của gia đình còn nhiều khó khăn, hạn chế.

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

**1. Số lượng:** BC được giao: 31; BC có mặt: 30; HĐLĐ dưới 01 năm: 01.

| Diễn giải                      | Hiện có   | Thừa | Thiếu              |
|--------------------------------|-----------|------|--------------------|
| <b>1.1. Ban giám hiệu</b>      | <b>02</b> |      |                    |
| - Hiệu trưởng                  | 01        |      |                    |
| - Phó hiệu trưởng              | 01        |      |                    |
| <b>1.2. Giáo viên:</b>         | <b>24</b> |      |                    |
| - GV văn hóa                   | 19        |      |                    |
| - GV ngoại ngữ                 | 2         |      |                    |
| - Âm nhạc                      | 0         |      |                    |
| - Mĩ thuật                     | 2         |      |                    |
| - GDTC                         | 1         |      |                    |
| - Tin học                      | 0         |      |                    |
| <b>1.3. Tổng phụ trách Đội</b> | <b>1</b>  |      |                    |
| <b>1.4. Nhân viên</b>          | <b>3</b>  |      |                    |
| - Thư viện + TBDH              | 0         |      | NV Y tế kiêm nhiệm |
| - Kế toán                      | 1         |      | Kế toán 02 trường  |
| - Văn thư- Thủ quỹ             | 1         |      |                    |
| - Y tế trường học              | 1         |      |                    |
| <b>TỔNG SỐ</b>                 | <b>30</b> |      |                    |

Về cơ cấu: Thừa 01 GV Mĩ thuật, nhà trường bố trí dạy GDTC, thiếu 01 giáo viên Tin học. Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,38

## 2. Trình độ chuyên môn, chính trị:

- Trình độ chuyên môn của CBQL và giáo viên:

Đạt chuẩn: 25/27 người; Trên chuẩn: không; Chưa đạt chuẩn: 2/27 người. Cụ thể:

+ Thạc sỹ: Không; + Đại học: 25 người (92,6%)

+ Cao đẳng: 02 người (7,4%); + Trung cấp: Không

- Trình độ chuyên môn của nhân viên: Đại học: 01 người; Trung cấp: 02 người

- Trình độ chính trị của CBQL, GV, NV: Trung cấp: 2 người; Sơ cấp: 23 người

- Trình độ quản lý: Đại học QLGD: 01 người; Chứng chỉ quản lý: 01 người

- Đảng viên: 25 người (chiếm 83,3%)

- Đoàn viên Thanh niên: 10 người (chiếm 33,3%)

\* Hợp đồng lao động: 03 (Bảo vệ: 02; Lao công: 01)

## 3. Kết quả xếp loại đội ngũ năm học 2023-2024:

*\* Kết quả đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn:*

- Cán bộ QL: Hiệu trưởng: Xếp loại Tốt; Phó Hiệu trưởng: Xếp loại Tốt

- Giáo viên:

+ Xếp loại Tốt: 21/25 người (Chiếm tỷ lệ 84%).

+ Xếp loại Khá: 02/25 người (Chiếm tỷ lệ 0,8%)

+ Xếp loại Đạt: 02/25 người (Chiếm tỷ lệ 0,8%)

*\* Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2023-2024:*

- Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo QL: 02 người xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 28 người

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 05 người chiếm 19,2% trong tổng số viên chức Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 21 người chiếm 75,0%

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 02 người chiếm 7,1%

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Không

## 4. Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi của giáo viên

Năm học 2023-2024, trường có 16 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, 05 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia cuộc thi tìm hiểu "Quảng Ninh 60 năm xây dựng và phát triển" và các cuộc thi khác do cấp trên phát động.

### III. KẾT QUẢ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

#### 1. Tập thể

- Tập thể nhà trường đạt danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến
- Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen

#### 2. Cá nhân

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 28/30 người (đạt 93,3%)
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05 người
- UBND thị xã Đông Triều tặng Giấy khen: 04 người

Nhà trường duy trì tốt các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân.

### IV. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI CHÍNH

#### 1. Cơ sở vật chất (đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)

| STT        | Chỉ tiêu                                                                              | Hiện trạng                                      | Đánh giá theo TC tối thiểu | Đánh giá Mức 1 | Đánh giá Mức 2 |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|----------------|----------------|
| <b>I</b>   | <b>Diện tích đất xây dựng trường (m<sup>2</sup>)</b><br>(10m <sup>2</sup> /hs)        | 9.520 m <sup>2</sup><br>17 m <sup>2</sup> /1 hs | Đạt                        | Đạt            | Đạt            |
| <b>II</b>  | <b>Khối hành chính quản trị</b>                                                       |                                                 |                            |                |                |
| 1          | - Phòng Hiệu trưởng                                                                   | 1 phòng                                         | Đạt                        | Đạt            | Đạt            |
| 2          | - Phòng Phó hiệu trưởng                                                               | 1 phòng                                         | Đạt                        | Đạt            | Đạt            |
| 3          | - Văn phòng                                                                           | 1 phòng                                         | Đạt                        | Đạt            | Đạt            |
| 4          | - Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể                                                        | 0                                               | /                          | Đạt            | Đạt            |
| 5          | - Phòng bảo vệ                                                                        | 1 phòng                                         | Đạt                        | Đạt            | Đạt            |
| 6          | - Khu vệ sinh cho CBGVNV                                                              | 2 khu                                           | Đạt                        | Đạt            | Đạt            |
| 7          | - Khu để xe cho CBGVNV                                                                | 1 khu                                           | Đạt                        | Đạt            | Đạt            |
| <b>III</b> | <b>Khối phòng học tập</b>                                                             |                                                 |                            |                |                |
| 1          | Số lượng phòng học lý thuyết (phòng đạt chuẩn 1,35-1,5m <sup>2</sup> /học sinh)       | 18 phòng<br>1,42m <sup>2</sup> /hs              | Đạt                        | Đạt            | Đạt            |
| 2          | Số lượng phòng học bộ môn                                                             | 4 phòng                                         |                            |                |                |
| 3          | - Phòng bộ môn Mỹ thuật (1,85m <sup>2</sup> /hs)<br>DT không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup> | 1 phòng                                         | Đạt                        | Đạt            | Đạt            |
| 4          | - Phòng bộ môn Âm nhạc (1,85m <sup>2</sup> /hs)<br>DT không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup>  | 1 phòng                                         | Đạt                        | Đạt            | Đạt            |
| 5          | - Phòng bộ môn Tin học (1,5m <sup>2</sup> /hs)                                        | 1 phòng                                         | Đạt                        | Đạt            | Đạt            |
| 6          | - Phòng bộ môn Ngoại ngữ (1,5m <sup>2</sup> /hs)                                      | 1 phòng                                         | Đạt                        | Đạt            | Đạt            |
| 7          | - Phòng bộ môn KH-CN (1,85m <sup>2</sup> /hs)<br>DT không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup>    | 1 phòng                                         | Đạt                        | Đạt            | Đạt            |
| 8          | - Phòng đa chức năng (1,5m <sup>2</sup> /hs)<br>DT không nhỏ hơn 50m <sup>2</sup>     | 1 phòng                                         | Đạt                        | Đạt            | Đạt            |

|             |                                                                                          |                     |     |     |     |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----|-----|-----|
| <b>IV</b>   | <b>Khối phòng hỗ trợ học tập</b>                                                         |                     |     |     |     |
| 1           | - Thư viện (0,6m <sup>2</sup> /hs, không nhỏ hơn 54m <sup>2</sup> )                      | 1 phòng             | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2           | - Phòng thiết bị giáo dục (48m <sup>2</sup> /phòng)                                      | 1 phòng             | Đạt | Đạt | Đạt |
| 3           | - Phòng truyền thống (48m <sup>2</sup> /phòng)                                           | 1 phòng             | Đạt | Đạt | Đạt |
| 4           | - Phòng đội thiếu niên (0,03m <sup>2</sup> /hs)                                          | 1 phòng             | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5           | - Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ hs khuyết tật học hòa nhập (24m <sup>2</sup> /phòng)  | Chung phòng y tế    | Đạt | Đạt | Đạt |
| <b>V</b>    | <b>Khối phụ trợ</b>                                                                      |                     |     |     |     |
| 1           | - Phòng họp (1,2m <sup>2</sup> /người)                                                   | 1 phòng             | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2           | - Phòng Y tế (24m <sup>2</sup> /phòng)                                                   | 1 phòng             | Đạt | Đạt | Đạt |
| 3           | - Phòng nghỉ GV (phòng chờ) (12m <sup>2</sup> )                                          | 0                   | -   | Đạt | Đạt |
| 4           | - Phòng giáo viên (phòng làm việc cho giáo viên ngoài giờ lên lớp) (4m <sup>2</sup> /gv) | Tại hội trường      | -   | -   | Đạt |
| 5           | - Nhà kho                                                                                | Có                  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 6           | - Khu Vệ sinh học sinh                                                                   | 2 khu               | Đạt | Đạt | Đạt |
| 7           | - Khu để xe học sinh                                                                     | 1 khu               | Đạt | Đạt | Đạt |
| 8           | - Khu hàng rào, tường rào (m)                                                            | 650 m <sup>2</sup>  | Đạt | Đạt | Đạt |
| <b>VI</b>   | <b>Khối phục vụ sinh hoạt</b>                                                            |                     |     |     |     |
| 1           | - Nhà bếp                                                                                | 1 nhà               | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2           | - Kho bếp                                                                                |                     |     |     |     |
| 3           | - Nhà ăn (0,65m <sup>2</sup> /chỗ, tính theo 35% hs)                                     | 1 nhà               | Đạt | Đạt | Đạt |
| <b>VII</b>  | <b>Khu sân chơi, thể dục thể thao</b>                                                    |                     |     |     |     |
| 1           | Sân hoạt động chung (Sân trường m <sup>2</sup> )                                         | 1.699m <sup>2</sup> | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2           | Sân thể dục thể thao (m <sup>2</sup> )                                                   | 550m <sup>2</sup>   | Đạt | Đạt | Đạt |
| 3           | Nhà đa năng                                                                              | 0                   | -   | -   | Đạt |
| <b>VIII</b> | <b>Hạ tầng kĩ thuật</b>                                                                  |                     |     |     |     |
| 1           | - Hệ thống cung cấp nước sạch                                                            | Có                  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2           | - Hệ thống thu gom rác                                                                   | Có                  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 3           | - Hệ thống phòng cháy chữa cháy                                                          | Có                  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 4           | - Hệ thống điện                                                                          | Có                  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5           | - Hệ thống công nghệ thông tin                                                           | Có                  | Đạt | Đạt | Đạt |
| <b>VIII</b> | <b>Thiết bị dạy học</b>                                                                  |                     |     |     |     |
| 1           | Thiết bị dạy học tối thiểu                                                               | Có                  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2           | Bàn ghế, tủ giá kệ                                                                       | Có                  | Đạt | Đạt | Đạt |

**\* Đánh giá thuận lợi, khó khăn**

Trường có khuôn viên đẹp, thoáng mát, sân chơi, sân tập thể thao rộng, sạch sẽ; các phòng học và phòng làm việc được bài trí phù hợp, an toàn.

**2. Thiết bị, đồ dùng dạy học**

- Các thiết bị, máy móc: camera giám sát với 32 mắt; máy tính xách tay có 05 chiếc, máy tính phòng tin học có 10 bộ. Máy chiếu có 12 chiếc (7 chiếc đã cũ bị mờ); màn hình ti vi lớn 02 chiếc còn dùng được; phần mềm dạy học và quản lý 06 bộ; thiết bị âm thanh 02 bộ, có đường truyền Internet đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Các thiết bị đồ dùng phục vụ dạy-học: Thiết bị cho lớp 1 đầy đủ, nhà trường đã mua thiết bị năm 2024.

**\* *Đánh giá thuận lợi, khó khăn:***

Đồ dùng mua sắm tập trung đợt 1 năm 2023 còn vướng mắc trong thủ tục thanh toán nên chưa sử dụng được. Các thiết bị máy móc phục vụ ứng dụng CNTT nhiều cái đã cũ, hỏng thường xuyên.

**3. Kinh phí, tài chính**

Nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách nhà nước cấp, việc sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo các chế độ chính sách, duy trì các hoạt động giáo dục trong nhà trường, chi thu nhập tăng thêm đối với viên chức. Nguồn kinh phí không tự chủ được UBND thị xã cấp phục vụ cho việc mua bổ sung sách thư viện, mua TBDH, bồi dưỡng giáo viên.

Các nguồn kinh phí dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục học sinh được bàn bạc thống nhất giữa CMHS và nhà trường trên cơ sở bám sát các văn bản chỉ đạo của HĐND tỉnh, UBND thị xã, ngành giáo dục, được địa phương, phụ huynh và nhân dân đồng thuận.

**\* *Thuận lợi, khó khăn:***

- Thuận lợi: Nguồn kinh phí được nhà nước cấp kịp thời và sử dụng đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả.

- Khó khăn: Kinh phí còn hạn hẹp nên việc cải tạo cơ sở vật chất cần nguồn kinh phí nhiều, gặp khó khăn.

**4. Sửa chữa, mua sắm CSVC, TBDH năm 2024-2025**

- Đã thực hiện: Sửa chữa máy móc thiết bị, hệ thống điện, nước phục vụ hoạt động dạy và học từ nguồn kinh phí tự chủ. Sử dụng kinh phí không tự chủ đảm bảo kế hoạch được phê duyệt.

- Dự kiến thực hiện: Sửa hệ thống hạ tầng CNTT, thiết bị điện nước, khắc phục hậu quả do ảnh hưởng của bão.

**V. CÁC TỔ CHỨC, ĐOÀN THỂ TRONG NHÀ TRƯỜNG**

**1. Chi bộ Đảng trong nhà trường**

Chi bộ Đảng gồm có 25 đảng viên, chiếm 83,3% số viên chức của trường. Chi bộ là hạt nhân lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Năm 2023, Chi bộ được Đảng ủy phường Trảng An đánh giá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**2. Hội đồng trường**

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 đã được thành lập và kiện toàn theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đảm bảo vai trò đưa ra các quyết sách và giám sát các hoạt động của nhà trường.

### **3. Công đoàn nhà trường**

Công đoàn trường có 30 đoàn viên.. Các đoàn viên công đoàn luôn đoàn kết hăng hái, tích cực tham gia các hoạt động và đạt được nhiều thành tích cao. Ban chấp hành Công đoàn phối hợp chặt chẽ với nhà trường để thực hiện nhiệm vụ chính trị chung. Cuối năm học 2023-2024, Công đoàn trường được công nhận tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **4. Chi đoàn thanh niên**

Chi đoàn thanh niên có 10 đoàn viên, luôn là lực lượng đi đầu trong hoạt động dạy học và các phong trào khác, chăm lo giáo dục thế hệ trẻ. Chi đoàn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các đoàn viên chi đoàn đã tham gia nhiều hoạt động chính trị của nhà trường và hỗ trợ địa phương trong các hoạt động vì cộng đồng.

### **5. Liên đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh**

Liên đội tổ chức các hoạt động giáo dục thiếu niên nhi đồng, giáo dục đạo đức, lối sống kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm cho học sinh có hiệu quả.

## **VI. CÔNG TÁC PHỐI HỢP**

### **1. Với Công đoàn trường, Chi đoàn Thanh niên:**

Nhà trường phối hợp với Công đoàn, Chi đoàn thực hiện phong trào “Hai tốt”; “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” và xây dựng "Trường học hạnh phúc".

### **2. Với chính quyền và ban, ngành, các đoàn thể địa phương**

Nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền và các tổ chức, đoàn thể của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự trường học, thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn. Đặc biệt, trong năm học qua, nhà trường đã phối hợp với địa phương trong đó lực lượng nòng cốt là Hội Cựu chiến binh để triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình "Cổng trường an toàn".

### **3. Với cha mẹ học sinh**

Nhà trường có kế hoạch phối hợp với Ban đại diện CMHS trong công tác giáo dục, tổ chức hoạt động bán trú, thực hiện công tác tuyển sinh và phổ cập giáo dục. Giáo viên phối hợp chặt chẽ với CMHS trong công tác giáo dục học sinh và thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe và an toàn cho học sinh đến trường.

### **\* Đánh giá thuận lợi, khó khăn:**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, sự vào cuộc nhiệt tình của chính quyền địa phương. Ban đại diện CMHS tích cực, kịp thời trong công tác phối hợp để thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh.

## **VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024**

### **1. Kết quả đạt được:**

- Năm học 2023-2024, nhà trường triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các cuộc vận động, các phong trào thi đua đồng bộ, có hiệu quả.

- Chất lượng giáo dục học sinh được quan tâm đảm bảo các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học và hoạt động giáo dục, rèn luyện các năng lực và phẩm chất cho học sinh phù hợp từng lứa tuổi và sát với yêu cầu. Nhà trường đã tham gia và chủ động tổ chức các cuộc thi, hội thi đem đến cho học sinh các sân chơi bổ ích, thu hút nhiều em tham gia.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có ý thức tự giác, không ngừng học tập, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, thường xuyên đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học, có nhiều giáo viên có kinh nghiệm trong dạy học.

### **2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân:**

Vẫn còn một số học sinh có biểu hiện gặp khó khăn trong học tập chưa có giấy xác nhận khuyết tật nên ảnh hưởng đến chất lượng dạy học của giáo viên. Do CMHS chưa thay đổi được nhận thức của mình, sợ con có chứng nhận khuyết tật sẽ bị ảnh hưởng đến tâm lý và ngại với dư luận xã hội.

## **PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025**

### **I - NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Tiếp tục triển khai quyết liệt, sáng tạo các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về GD&ĐT theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Trảng An nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình GDPT 2018) cấp tiểu học đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung triển khai đối với lớp 5 bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

3. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa địa phương cho học sinh.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và đổi mới công tác quản trị trường học. Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, bồi dưỡng cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

5. Đẩy mạnh hơn nữa các phong trào thi đua: Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phong trào “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, xây dựng “Trường học hạnh phúc”....

6. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt Chuẩn quốc gia,

7. Tăng cường công tác truyền thông về giáo dục, phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ, đóng góp nhiều hơn cho nhà trường và ngành.

## **II - NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học**

Thực hiện Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2636/SGDĐT-GDPT ngày 13/8/2024 của Sở GD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Công văn số 1454/PGD&ĐT ngày 21/8/2024 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 và hướng dẫn tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2024-2025. Khung thời gian thực hiện chương trình của nhà trường như sau:

Ngày tựu trường: Lớp 1 từ thứ Hai ngày 26/8/2024;

Lớp 2; 3; 4; 5 từ thứ Tư ngày 28/8/2024

Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2024

Học kỳ I: Từ ngày 09/9/2024 (thứ Hai) đến ngày 10/01/2025 (Thứ Sáu)  
(gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 13/01/2025 (Thứ Hai) đến ngày 23/5/2025 (Thứ Sáu)  
(gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày kết thúc năm học: Ngày 30/5/2025 (Thứ Sáu)

Nghỉ Tết Nguyên đán từ ngày 27/01/2025 (thứ Hai ngày 28 tháng Chạp đến hết ngày 08/02/2025 (Thứ Bảy ngày 11 tháng Giêng)

Căn cứ vào điều kiện thực tế, các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng (nếu có), giáo viên chủ động bố trí dạy học bù theo hình thức trực tuyến hoặc các tiết 4 của buổi chiều.

### **2. Thực hiện chương trình giáo dục**

#### **2. 1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học**

*\* Nhiệm vụ:*

Vệ sinh môi trường trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến nhà trường. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các

nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

*\* Biện pháp:*

- Tuyên truyền các chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, thị xã, Phòng Giáo dục liên quan đến công tác phòng, chống các loại dịch bệnh. Nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh trong việc phòng chống các bệnh truyền nhiễm.

- Bộ phận y tế hướng dẫn học sinh rửa tay bằng xà phòng, vệ sinh trường lớp sạch sẽ, có đủ thùng đựng rác thải có nắp đậy để phòng chống dịch.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động nắm diễn biến tình hình dịch bệnh, phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh để phát hiện sớm, theo dõi tình hình sức khỏe học sinh; sẵn sàng ứng phó với các tình huống khi có dịch bệnh xảy ra.

- Tuyên truyền, tư vấn cho CMHS về các biện pháp phòng chống dịch bệnh, phối hợp chặt chẽ với giáo viên và nhà trường để đảm bảo an toàn về mọi mặt cho học sinh, chuẩn bị các thiết bị cần thiết để cho học sinh học trực tuyến kịp thời ứng phó khi có thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến việc đến trường của học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra tường rào, lan can, cổng trường và các công trình, cây xanh tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn để có phương án sửa chữa, gia cố kịp thời, quan tâm nhắc học sinh không vào khu công trình trường đang được thi công. Lập kế hoạch sửa chữa, tu bổ bảo dưỡng cơ sở vật chất đồng thời tham mưu, đề xuất với UBND thị xã việc bảo trì công trình theo quy định.

- Nhà trường tiếp tục phối hợp với Hội Cựu chiến binh phường để thực hiện hiệu quả mô hình “Cổng trường an toàn” đã xây dựng từ năm học trước.

## **2.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

### **2.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học**

*\* Nhiệm vụ:* Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định<sup>1</sup>; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm học sinh đạt được yêu cầu theo quy định của chương trình.

*\* Chỉ tiêu:* 100% giáo viên tham gia xây dựng kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch bài dạy đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, bảo đảm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định.

---

<sup>1</sup> Công văn số 1874/SGDĐT-GDPT ngày 05/7/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 782/PGD&ĐT ngày 08/7/2021 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

*\* Biện pháp:*

- Hiệu trưởng tổ chức các cuộc họp để thảo luận xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, lấy ý kiến các thành phần liên quan để hoàn thiện kế hoạch.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, tham gia ý kiến để hoàn thiện kế hoạch môn học trong tổ khối và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Giao Phó hiệu trưởng và TPT Đội lên phương án tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể theo chủ đề, chủ điểm nhằm tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Giáo viên tích cực nghiên cứu để nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của trường và đặc điểm đối tượng học sinh để xây dựng kế hoạch bài dạy. Chủ động đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức và phương pháp dạy học; hình thức đánh giá học sinh để đạt hiệu quả cao nhất.

### **2.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

*\* Nhiệm vụ:* Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc<sup>2</sup>, các môn học tự chọn<sup>3</sup> theo quy định của Chương trình; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT ban hành, hướng dẫn<sup>4</sup>.

<sup>2</sup> Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm.

<sup>3</sup> Lớp 1, lớp 2: Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh).

<sup>4</sup> Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học; Công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 1908/SGDĐT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025; Công văn số 85/SGDĐT ngày 10/01/2024 về triển khai tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh tiểu học; Công văn số 244/SGDĐT-GDPT ngày 23/01/2024 về triển khai thực hiện tích hợp quyền con người trong chương trình môn học tiểu học; Công văn số 310/PGD&ĐT ngày 08/4/2022 của Phòng GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018, cấp tiểu học; Công văn số 446/PGD&ĐT-CMTH ngày 04/5/2020 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học; Công văn số 1290/PGD&ĐT ngày

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

\* *Chỉ tiêu:* Chỉ tiêu xếp loại cuối năm học **(Phụ lục 03)**

| TT             | Khối lớp | Xếp loại kết quả giáo dục |            |           |            |           |            |           |          |          |
|----------------|----------|---------------------------|------------|-----------|------------|-----------|------------|-----------|----------|----------|
|                |          | TS                        | HTXS       | %         | HTT        | %         | HT         | %         | CHT      | %        |
| 1              | 1        | 90                        | 44         | 48,89     | 30         | 33,33     | 16         | 17,78     | 0        | 0,00     |
| 2              | 2        | 117                       | 40         | 34,19     | 46         | 39,32     | 31         | 26,50     | 0        | 0,00     |
| 3              | 3        | 97                        | 33         | 34,02     | 39         | 40,21     | 25         | 25,77     | 0        | 0,00     |
| 4              | 4        | 128                       | 42         | 32,81     | 49         | 38,28     | 37         | 28,91     | 0        | 0,00     |
| 5              | 5        | 128                       | 41         | 32,03     | 50         | 39,06     | 37         | 28,91     | 0        | 0,00     |
| <b>Tổng số</b> |          | <b>560</b>                | <b>200</b> | <b>36</b> | <b>214</b> | <b>38</b> | <b>146</b> | <b>26</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |

- 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học và được lên lớp.

- Trên 72% số học sinh được nhà trường khen thưởng.

- Trên 60 lượt học sinh đạt giải trong các hội thi, giao lưu cấp thị xã trở lên (Viết chữ đẹp, Giao lưu Tiếng Anh, Violympic Toán, Violympic Tiếng Việt, Tin học trẻ...)

\* *Biện pháp:*

- Tổ chức nghiên cứu nội dung dạy học, yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt và thực tế để sắp xếp nhân lực, xác định các chỉ tiêu sát thực. Bố trí giáo viên phù hợp để tăng tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần) với 32 tiết/tuần.

- Nhà trường tiếp tục rà soát thực trạng tham mưu với cấp trên để có đủ thiết bị dạy học tối thiểu được quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

- Sắp xếp các mạch nội dung kiến thức đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực học sinh. Các môn học rà soát để sắp xếp theo chủ đề, chủ điểm, dạy học trải nghiệm, dạy tiết học thư viện,.... Rà soát các nội dung giáo dục tích hợp để đưa vào kế hoạch phù hợp (Giáo dục môi trường, quyền trẻ em, giáo dục quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, an toàn giao thông, chuyển đổi số,...)

- Xây dựng thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Giáo viên chủ động trong việc sắp xếp thời khóa biểu của lớp mình để phù hợp với các tiết dạy theo chủ đề.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

---

15/11/2021 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn 1311/PGD&ĐT ngày 5/8/2024 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025; Công văn số 119/PGD&ĐT ngày 25/01/2024 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai thực hiện tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học; Công văn số 59/PGD&ĐT ngày 11/01/2024 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai sử dụng tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học.

### ***2.2.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

#### **a) Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1**

##### ***\* Nhiệm vụ:***

- Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) bắt buộc đối với lớp 3; 4; 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong chương trình và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

+ Lớp 3, lớp 4: sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 3, Tiếng Anh 4 (Global Success) được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Lớp 5: sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 5 (English Discovery) được UBND tỉnh phê duyệt.

- Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT V/v triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và cơ sở giáo dục.

##### ***\* Chỉ tiêu:***

- 100% học sinh lớp 3; 4; 5 được học môn Tiếng Anh theo chương trình GDPT-2018 thời lượng 04 tiết/tuần theo quy định.

- Thành lập 01 đội học sinh tham gia giao lưu Tiếng Anh cho học sinh tiểu học cấp thị xã và có giải.

##### ***\* Biện pháp:***

- Nhà trường tuyên truyền tới cha mẹ học sinh về các môn học bắt buộc đối với lớp 3; 4; 5 năm học 2024-2025 theo Chương trình GDPT-2018 trong đó có môn Tiếng Anh là môn học bắt buộc đối với tất cả học sinh lớp 3; 4; 5.

- Giáo viên hướng dẫn CMHS chuẩn bị sách vở, đồ dùng đầy đủ cho học sinh, mua đúng loại sách giáo khoa đã được nhà trường lựa chọn và UBND tỉnh phê duyệt.

- Đội ngũ giáo viên dạy Tiếng Anh lớp 3; 4; 5 phải được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng năng lực để đảm bảo dạy theo chương trình GDPT-2018.

- Thường xuyên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, sử dụng hiệu quả nguồn thiết bị được trang cấp theo kế hoạch triển khai Đề án lớp phòng học Ngoại ngữ, đặc biệt khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống sách mềm trên trang **sachmem.vn**.

- Động viên giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua các phương tiện truyền thông phù hợp và thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu, chuyên đề,.....

- Nhà trường giao cho nhóm giáo viên Tiếng Anh xây dựng 1 Câu lạc bộ Tiếng Anh để bồi dưỡng các em học sinh có năng khiếu, đam mê Tiếng Anh. Tổ chức cho học sinh tham gia các hội thi, giao lưu tiếng Anh các cấp. Giáo viên dạy Tiếng Anh có trách nhiệm bồi dưỡng học sinh để tham gia giao lưu Tiếng Anh cho học sinh tiểu học do ngành tổ chức. Hướng dẫn học sinh tham gia Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet (IOE), cuộc thi “Vì Quảng Ninh giỏi Tiếng Anh” cho học sinh khối 3; 4; 5 trực tuyến theo link [cuocthi.edupia.vn](http://cuocthi.edupia.vn);

- Việc kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh được thực hiện theo các Thông tư hiện hành của Bộ GD&ĐT.

#### b) Tổ chức dạy học môn Tin học

##### \* *Nhiệm vụ:*

- Tổ chức dạy học Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT tại Công văn số 310/PGD&ĐT ngày 08/4/2022 của Phòng GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GD&ĐT.

##### \* *Chỉ tiêu:*

+ 100% học sinh lớp 3; 4 được học Tin học theo chương trình GDPT-2018.

+ Tổ chức thi "Tin học trẻ" cấp trường có ít nhất 12 em đạt giải, tham dự thi “Tin học trẻ” cấp thị xã và cấp tỉnh có học sinh đạt giải.

##### \* *Biện pháp:*

- Tuyên truyền tới cha mẹ học sinh nắm được đối với lớp 3; 4; 5 theo chương trình học mới, học sinh được học Tin học trong chương trình bắt buộc.

- Bố trí giáo viên dạy Tin học đã được tập huấn và có đủ năng lực để đảm bảo dạy Tin học đối với lớp 3; 4; 5 theo quy định. Bộ phận chuyên môn quan tâm bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học.

- Rà soát cơ sở vật chất phòng tin học, xây dựng kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất (máy tính, máy chiếu)... đảm bảo điều kiện thực hiện dạy môn Tin học bắt buộc theo chương trình GDPT 2018..

- Tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học. Thực hiện đánh giá học sinh học Tin học theo các Thông tư hiện hành của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức Hội thi "Tin học trẻ cấp trường" tạo điều kiện để học sinh nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học, lựa chọn học sinh có năng lực khả năng bồi dưỡng, tham gia thi “Tin học trẻ” cấp trên.

#### **2.2.4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018**

**\* Nhiệm vụ:**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT<sup>5</sup> với hình thức linh hoạt, phù hợp thực tế nhà trường và địa phương. Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định.

- Cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1077/PGD&ĐT ngày 02/7/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT.

**\* Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên thực hiện có hiệu quả các nội dung giáo dục "Địa phương em".
- 100% học sinh có hiểu biết về lịch sử, con người, vùng đất Quảng Ninh, quê hương Đông Triều.

**\* Biện pháp:**

- Giáo viên nghiên cứu chương trình, tài liệu giáo dục địa phương, xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo hướng lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình hoạt động trải nghiệm và các môn học như Tiếng Việt, Đạo đức, TNXH, Âm nhạc, Khoa học, Lịch sử và Địa lý.... phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ đầu năm học.

- Chọn nội dung/mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung, thay thế trong quá trình dạy học các môn học. hoạt động giáo dục và được thể hiện trong kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục.

- Sưu tầm các tài liệu, hình ảnh, video,... có liên quan đến nội dung lịch sử địa phương để minh họa trong giảng dạy hoặc gặp gỡ các nhân chứng để học sinh được tiếp xúc người thật, việc thật khi học về giáo dục địa phương.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh sát với thực tế (có thể phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ngoài trường học).

---

<sup>5</sup> Công văn số 1290/PGD&ĐT ngày 15/11/2021 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 1388/PGD&ĐT ngày 31/8/2023 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục “Địa phương em” trong chương trình môn Lịch sử- Địa lý lớp 4.

### **2.2.5. Triển khai giáo dục Stem**

\* *Nhiệm vụ:* Tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo Công văn số 1210/KH-PGD&ĐT ngày 20/10/2022 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục Stem cấp tiểu học từ năm học 2022-2023. Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục STEM.

\* *Chỉ tiêu:* Bài học Stem tối thiểu 02 chủ đề/học kỳ/lớp thực hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường. Câu lạc bộ Stem 01 câu lạc bộ/khối lớp, tổ chức cho các học sinh có sở thích, năng khiếu trên tinh thần tự nguyện, có sản phẩm tham gia dự thi cấp trên.

\* *Biện pháp:*

- Giáo viên, tổ chuyên môn nhà trường thảo luận xây dựng kế hoạch môn học, lựa chọn các bài học STEM sao cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu cần đạt của các môn học thuộc lĩnh vực STEM nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tổ chuyên môn dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm các tiết dạy. Khuyến khích giáo viên tổ chức các Bài học Stem với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, tạo ra các sản phẩm sáng tạo, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

- Bộ phận chuyên môn chỉ đạo các tổ khối thành lập Câu lạc bộ Stem, giáo viên tổ chức cho học sinh đăng ký trên tinh thần tự nguyện.

- Tổ chuyên môn thảo luận xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên phụ trách tổ chức các hoạt động Câu lạc bộ.

- Xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định<sup>6</sup>.

- Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh, các trung tâm giáo dục kỹ năng, các tổ chức giáo dục bên ngoài nhà trường để tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm STEM phù hợp với các quy định hiện hành.

### **2.2.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá**

#### **a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

\* *Nhiệm vụ:* Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Tiếp tục áp dụng phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng có hiệu quả “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, bài học phù hợp; thực hiện dạy học tích hợp

<sup>6</sup> Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

các nội dung giáo dục (giáo dục địa phương; giáo dục an toàn giao thông; học tập và làm theo Bác, giáo dục kỹ năng sống; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học; giáo dục về quyền con người, giáo dục phòng chống bom mìn vật nổ, chuyển đổi số,...). Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua dự giờ theo hướng nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

*\* Chi tiêu:*

- 100% giáo viên biết áp dụng các thành tố tích cực của mô hình trường học mới trong việc tổ chức quản lý lớp học và tổ chức các hoạt động dạy học.

- Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới đảm bảo thực hiện 01 chủ đề/khối lớp/1 học kỳ.

- Tổ chức 2 chuyên đề cấp trường/năm học, mỗi tổ chuyên môn thực hiện 2-3 chuyên đề/năm học.

*\* Biện pháp:*

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy, phương pháp học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào trong giảng dạy.

- Giáo viên chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc áp dụng những thành tố tích cực của các mô hình trường học mới, phương thức giáo dục tiên tiến. Huy động sự tham gia của CMHS để tổ chức các hoạt động giáo dục và tạo điều kiện hỗ trợ học sinh trong các hoạt động giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, chủ đề áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong nhà trường, lồng ghép phương pháp dạy học này với công tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn, các hội thảo, chuyên đề các cấp.

- Giáo viên dạy Mĩ thuật chủ động xây dựng kế hoạch dạy học theo phương pháp mới, tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học trên cơ sở đảm bảo tốt các mục tiêu, yêu cầu.

- Giáo viên tổ chức tiết dạy thư viện, cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế, qua đó để học sinh có cơ hội được thể hiện khả năng hội họa. Những sản phẩm của học sinh được trưng bày tại những vị trí dễ quan sát nhằm tạo sự hứng thú của học sinh đối với bộ môn mĩ thuật.

- Giáo viên tích cực áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới vào giảng dạy như: thảo luận nhóm, đóng vai, kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật chúng em biết ba, trình bày một phút, dạy học theo trạm, khăn trải bàn, dạy học theo dự án, sơ đồ tư duy,... nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

- Các tổ chuyên môn và giáo viên chủ động rà soát chương trình các môn học và hoạt động giáo dục để lên kế hoạch giảng dạy có sử dụng phòng học lấy học sinh làm trung tâm cho cả năm học, tháng, tuần. Nhà trường bố trí thời khóa biểu phù hợp để các lớp đều được sử dụng phòng học hợp lý, có hiệu quả.

- Các tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, thảo luận, xây dựng các chuyên đề. Sau các chuyên đề, tổ chức thảo luận, đánh giá và rút kinh nghiệm kịp thời để nâng cao hiệu quả của việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Chỉ đạo tổ nhóm thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Giúp giáo viên tìm các giải pháp trong quá trình dạy học nhằm nâng cao kết quả học tập của học sinh. Thông qua việc dạy và dự giờ minh họa mỗi giáo viên tự rút ra bài học kinh nghiệm để vận dụng trong các giờ dạy của mình.

- Hướng dẫn giáo viên tự học để bồi dưỡng những năng lực cần có trong dạy học, giáo dục học sinh phát triển năng lực, phẩm chất dựa trên những yêu cầu của chuẩn giáo viên cơ sở GDPT và yêu cầu thực hiện chương trình.

- Thông qua hoạt động sinh hoạt chuyên môn, các đợt giao ban, qua hội thảo, tập huấn để chia sẻ các bài học kinh nghiệm với đồng nghiệp để hỗ trợ lẫn nhau trong quản trị hoạt động dạy học, giáo dục đạt hiệu quả tốt.

#### *b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

- \* *Nhiệm vụ:* Học sinh các khối lớp được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

- \* *Chỉ tiêu:* 100% học sinh được đánh giá kết quả học tập đúng quy định, khách quan, công bằng, không áp lực.

#### *\* Biện pháp:*

- Giáo viên quan tâm kết hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ đảm bảo tính chính xác, khách quan trong đánh giá học sinh.

- Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho giáo viên tập huấn nâng cao năng lực về kỹ thuật đánh giá học sinh. Tập huấn cho giáo viên để tăng cường ứng dụng CNTT, phần mềm quản lý kết quả giáo dục để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách.

- Tiếp tục hướng dẫn giáo viên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình GDPT-2018. Thảo luận để thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

- Giáo viên sát sao với việc học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tự sửa lỗi và hoàn thành nội dung bài học; nâng cao chất lượng học sinh đại trà, học sinh năng khiếu, học sinh chậm tiến bộ.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”, có giải pháp không để học sinh bỏ học.

- Khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận.

- Phối hợp bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6 với trường THCS Trảng An; tổ chức bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên của trường.

### **2.2.7. Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày**

\* *Nhiệm vụ:* Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút, tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

\* *Chỉ tiêu:* Trước mắt, bố trí học sinh khối 3; 4; 5 được học 2 buổi/ngày. Đối với các khối 1;2 dạy học đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, căn cứ điều kiện thực tế trong năm học khi có thêm giáo viên bố trí thêm để tăng tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày.

\* *Biện pháp:*

- Tiếp tục tham mưu với cấp có thẩm quyền bố trí thêm giáo viên để tăng số lớp, số học sinh được học 2 buổi/ngày.

- CBQL sắp xếp, bố trí các học, phòng làm việc phù hợp, ưu tiên phòng học cho học sinh để tạo điều kiện cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày có hiệu quả.

- Nội dung và kế hoạch dạy học, thời khóa biểu dựa trên quy định về dạy học 2 buổi/ngày để sắp xếp phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ học sinh trong việc đưa đón học sinh đến trường.

- Tổ chức dạy học tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện môn Tiếng Việt, Toán và các hoạt động ngoại khóa bằng hình thức đa dạng, phong phú.

### **2.2.8. Tổ chức các hoạt động theo nhu cầu**

#### **a) Tổ chức bán trú**

\* *Nhiệm vụ:* Tổ chức bán trú phù hợp điều kiện thực tế, xuất phát từ nhu cầu của học sinh, CMHS và theo hướng dẫn của ngành. Đảm bảo chất lượng bữa ăn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

\* *Biện pháp:*

- Tổ chức bán trú trên tinh thần tự nguyện của học sinh và phụ huynh học sinh, tạo điều kiện cho phụ huynh yên tâm gửi con sinh hoạt bán trú tại trường.

- Các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều. Thông qua hoạt động bán trú, giáo viên rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

- Nhà trường bàn bạc với CMHS trên cơ sở thực tế để xây dựng mức tiền chăm sóc bán trú đảm bảo chế độ cho người trông trưa, phối hợp rà soát, bổ sung cơ sở vật chất còn thiếu để tổ chức bán trú được đảm bảo.

- Nhà trường thực hiện các nội dung bán trú theo đúng hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền trên tinh thần đồng thuận và tự nguyện của học sinh và CMHS.

- Giáo viên, nhân viên phục vụ bán trú phải hướng dẫn học sinh có thói quen giữ gìn vệ sinh nơi ăn, nơi ngủ sạch sẽ, gọn gàng; đưa kiến thức dinh dưỡng, VSATTP lồng ghép vào các buổi học để tuyên truyền cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch thu chi kinh phí tổ chức bán trú trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của ngành, quy định của pháp luật, phù hợp tình hình thực tế địa phương và nhà trường, thu đủ chi, thanh quyết toán và công khai tài chính đúng quy định.

*b) Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ chính khóa*

(1) Tổ chức các hoạt động học tập ngoài giờ chính khóa (Kỹ năng sống, học Tiếng Anh với người nước ngoài)

- Căn cứ vào nhu cầu học tập của học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch việc tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa cho học sinh đảm bảo các quy định.

- Liên kết, phối hợp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có chức năng giáo dục để tổ chức giảng dạy và tạo cơ hội cho học sinh được tham gia các các sự kiện văn hóa văn nghệ, hoạt động tập thể, ngoại khóa, tổ chức gala... theo quy mô phù hợp tình hình thực tế.

- Nhà trường tổ chức thực hiện việc thu, chi nguồn kinh phí đúng theo các văn bản hướng dẫn của HĐND tỉnh và của ngành, thu chi đúng nguyên tắc tài chính và công khai trong hội đồng giáo dục và cha mẹ học sinh.

- Phối hợp với các đơn vị liên kết thực hiện việc dự giờ đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên trong quá trình giảng dạy tại nhà trường.

(2) Tổ chức các Câu lạc bộ:

\* *Nhiệm vụ:* Triển khai nội dung giáo dục STEM, tổ chức câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ thể thao (bóng bàn, bóng đá, điền kinh, võ), câu lạc bộ Tin học phù hợp điều kiện.

\* *Chỉ tiêu:* Mỗi nội dung trên tổ chức được ít nhất 01 câu lạc bộ

\* *Biện pháp:*

- Nhà trường giao cho các nhóm giáo viên bộ môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt tình hình, sở thích, khả năng của học sinh và trên tinh thần tự nguyện của học sinh để thành lập các câu lạc bộ phù hợp.

- Rà soát các cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức các câu lạc bộ, huy động kinh phí tổ chức câu lạc bộ đúng quy định.

- Nhà trường phân công giáo viên phụ trách các câu lạc bộ (Câu lạc bộ STEM đ/c Hiệp phụ trách; Câu lạc bộ tiếng Anh do đ/c Nhung và Nhật phụ trách; TDTT do đ/c Hằng phụ trách; Câu lạc bộ Tin học do đ/c Sĩ phụ trách).

- Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để tổ chức các câu lạc bộ cho học sinh với các hình thức phong phú, hiệu quả, tạo các sân chơi bổ ích cho học sinh.

### **3. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục**

#### **3.1. Rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp**

\* *Nhiệm vụ:* Rà soát, sắp xếp, tổ chức các lớp học đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018.

\* *Biện pháp:*

- Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, bố trí lớp học căn cứ vào sĩ số học sinh để số học sinh trong lớp không vượt quá quy định.

- Căn cứ các Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để có kế hoạch bổ sung, đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu.

- Đề xuất kịp thời với cấp trên đầu tư tăng cường cơ sở vật chất các hạng mục, ưu tiên mua sắm bổ sung thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018.

#### **3.2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

##### **3.2.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục**

\* *Nhiệm vụ:* Chủ động tham mưu với địa phương thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn thị xã Đông Triều giai đoạn 2021-2025;

\* *Chỉ tiêu:* Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường. Duy trì phường Tràng An đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

\* *Biện pháp:*

- Chủ động tham mưu với lãnh đạo địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với Ban quản lý các khu phố và các tổ chức chính trị, xã hội để làm phổ cập giáo dục.

- Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, huy động hết trẻ trong độ tuổi trên địa bàn đến lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học. Theo dõi quản lý học sinh chuyển đi, chuyển đến chặt chẽ, cập nhật thông tin kịp thời, chính xác, hồ sơ sổ sách ghi chép đầy đủ, thống nhất.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch tăng cường phụ đạo học sinh chậm tiến bộ. Giáo viên theo dõi sát chuyên cần, khi có học sinh nghỉ học phải tìm hiểu rõ nguyên nhân và động viên học sinh đi học kịp thời.

- Cập nhật, xử lý số liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ khoa học, chính xác; ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác phổ cập giáo dục, sử dụng mã định danh điện tử, ứng dụng VneID, căn cước của trẻ em.

### **3.2.2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

\* *Nhiệm vụ:* Thực hiện tự đánh giá để chuẩn bị các điều kiện cho kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia trong năm 2025.

\* *Biện pháp:*

- Nhà trường chủ động trong việc nghiên cứu các văn bản hướng dẫn của ngành quán triệt hướng dẫn đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm được các nội dung mới của Thông tư để thực hiện có hiệu quả.

- Căn cứ các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT về tiêu chuẩn CSVC trường học so sánh với điều kiện thực tế, nhà trường để bố trí các hạng mục, khối phòng hợp lý, đầy đủ, đúng quy định.

- Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch tự đánh giá và thực hiện các nội dung theo quy trình. Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí trong thực hiện quy trình tự đánh giá công nhận kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia.

### **3.2.3. Xây dựng trường học Hạnh phúc**

\* *Nhiệm vụ:* Tích cực triển khai thực hiện thí điểm mô hình trường học hạnh phúc theo ba tiêu chí cốt lõi mà Bộ GD&ĐT đã lựa chọn “*An toàn, yêu thương và tôn trọng*” phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

\* *Biện pháp:*

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt các văn bản của cấp trên về đổi mới giáo dục, xây dựng trường học không chỉ là nơi cung cấp và đáp ứng các nhu cầu giáo dục mà phải là nơi tạo ra hạnh phúc cho cả học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên đổi mới, sáng tạo trong công tác dạy và học, tạo bước chuyển biến mới về chất lượng giáo dục, về môi trường học đường thân thiện, đoàn kết, hòa đồng, có tình yêu thương, không có bạo lực, không có kỳ thị.

- Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phải tạo điều kiện thuận lợi, giúp học sinh phát triển và tiến bộ, không gây áp lực về kết quả học tập, rèn luyện. Tạo cơ hội để các em mạnh dạn thể hiện những tâm tư, nguyện vọng và luôn lắng nghe.

- Phân công giáo viên trực hàng ngày đón đưa học sinh tại cổng trường để đảm bảo an toàn, tạo môi trường thân thiện cho học sinh.

- Thường xuyên lồng ghép với các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành, trọng tâm là cuộc vận động “*Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm*”, “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”.

- Tạo không gian, cảnh quan trường lớp đẹp gây ấn tượng cho mỗi người đến trường, tiếp thêm năng lượng tích cực để thầy và trò không ngừng cố gắng trong học tập, rèn luyện.

- Tạo dựng mối quan hệ tích cực giữa nhà trường và gia đình để góp phần xây dựng trường học hạnh phúc.

### **3.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn**

#### **3.3.1. Đối với trẻ khuyết tật**

\* *Nhiệm vụ:* Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật và hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục.

\* *Chỉ tiêu:* 100% học sinh khuyết tật của trường được quan tâm giáo dục hòa nhập (trường có 07 trẻ khuyết tật học hòa nhập).

\* *Biện pháp:*

- Tuyên truyền về giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh được học tập và đánh giá theo kế hoạch cá nhân.

- Đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành, miễn giảm một số khoản đóng góp dịch vụ hỗ trợ giáo dục cho học sinh khuyết tật.

- Đối với những học sinh có biểu hiện khuyết tật, khó khăn trong học tập nhưng không có chứng nhận khuyết tật, giáo viên cần trao đổi với CMHS để nâng cao nhận thức về trẻ khuyết tật, hướng dẫn phụ huynh đưa trẻ đi khám và hoàn thiện các hồ sơ theo quy định để đảm bảo công bằng trong giáo dục cho học sinh.

#### **3.3.2. Đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn:**

\* *Nhiệm vụ:* Các học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được giáo dục và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

\* *Biện pháp:*

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, chủ động rà soát các đối tượng trẻ em thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để điều chỉnh biện pháp giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh;

- Đảm bảo chế độ chính sách, hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm một số khoản đóng góp dịch vụ, hỗ trợ giáo dục. Phối hợp với Ban CMHS, các tổ chức đoàn thể và các nhà hảo tâm hỗ trợ, động viên học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

- Nhà trường tạo điều kiện cùng Chi hội Chữ thập đỏ phối hợp với Liên đội phát động phong trào nuôi lợn nhân đạo, chương trình 1000 đồng thấp sáng ước mơ để hỗ trợ, động viên các em yên tâm học tập.

### **4. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

#### **4.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

\* *Nhiệm vụ:*

- Về chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và CBQL; công tác quy hoạch cán bộ: Bố trí viên chức hiện có của trường phù hợp với thực tế, tích cực tham mưu với cấp trên để có thêm giáo viên và đảm bảo cơ cấu. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đúng quy trình và công khai, có chất lượng đáp ứng yêu cầu.

- Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Đảm bảo đúng, đủ chế độ, chính sách về tiền lương, thâm niên nghề, phụ cấp đứng lớp, công tác phí cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và các chế độ chính sách khác cho viên chức và người lao động.

*\* Chỉ tiêu:*

- Về BDTX, 100% CBQL và giáo viên được đánh giá Hoàn thành. 100% giáo viên và CBQL được tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện Chương trình GDPT-2018.

- Tổ chức 06 chuyên đề cấp tổ và 02 chuyên đề cấp trường **(Phụ lục 05)**.

- Tham gia thi Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường 21 giáo viên (84%), cấp thị xã 45% **(Phụ lục 06)**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

- Đánh giá xếp loại viên chức: 100% viên chức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ không quá 20%.

*\* Biện pháp:*

- Trên cơ sở số biên chế hiện có, số biên chế được giao của trường, CBQL phối hợp với các bộ phận chuyên môn, căn cứ vào khả năng và nguyện vọng của từng cá nhân và để phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc, phát huy được khả năng cá nhân từng người. Tham mưu với cấp trên đề bổ sung giáo viên và điều chỉnh cơ cấu hợp lý, khắc phục tình trạng phân công giáo viên dạy trái môn.

- Thực hiện tự đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng theo chuẩn; chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học.

- Chủ động tập huấn cho giáo viên theo phương thức bồi dưỡng tại chỗ, bồi dưỡng qua mạng, bồi dưỡng thường xuyên và tự bồi dưỡng; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn.

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi vào tháng 10/2024 và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã cấp tỉnh theo kế hoạch của Phòng, Sở GD&ĐT.

- Nhà trường phối hợp với Công đoàn tuyên truyền cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thức đầy đủ, đúng đắn về chấp hành chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

- Thanh toán đúng, đủ các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, độc hại,... giảm định mức giờ dạy cho các đối tượng theo quy định hiện hành. Tạo điều kiện cho giáo viên được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ khác theo quy định. Đối với giáo viên tham gia học nâng chuẩn trình độ được tạo điều kiện về thời gian; được hưởng đủ lương và các chế độ, phụ cấp; được tính thời gian công tác theo quy định.

- Thực hiện tốt các quy định về thi đua khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, xét trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

## **4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, tài liệu, học liệu phục vụ cho dạy học, hồ sơ sổ sách**

### **4.2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

\* *Nhiệm vụ:* Đảm bảo cơ sở vật chất, sắp xếp khối các phòng hợp lý để sử dụng sau khi được bàn giao công trình xây dựng thêm. Bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình GDPT-2018. Tăng cường công tác quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học.

#### **\* Biện pháp:**

- Kiểm tra và sửa chữa thay thế kịp thời hệ thống đèn chiếu sáng và hệ thống quạt mát, tủ đựng hồ sơ, bảng biểu trong các phòng học. Sử dụng và duy trì tốt các trang thiết bị văn phòng, Internet đáp ứng yêu cầu.

- Duy trì việc sử dụng nước sạch và công trình vệ sinh, công trình rửa tay, thường xuyên khơi thông hệ thống mương thoát nước xung quanh trường. Duy trì cổng trường, sân chơi, vườn trường, nhà vệ sinh sạch, đẹp, an toàn.

- Nhà trường công khai danh mục thiết bị đồ dùng dạy học hiện có, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học. CBQL, tổ trưởng, tổ phó tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học.

- Phân công đ/c Phó Hiệu trưởng phối hợp với nhân viên thư viện- thiết bị và các giáo viên thường xuyên theo dõi hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học để kịp thời đề xuất sửa chữa, bổ sung. Giao đồng chí Kế toán thường xuyên theo dõi, cập nhật hiện trạng tài sản của nhà trường và tham mưu thực hiện các quy trình quản lý, thanh lý tài sản theo đúng quy định.

- Kiểm tra, rà soát thực trạng TBDH hiện có để lập kế hoạch chi tiết sửa chữa, thay thế, nâng cấp, đăng ký mua sắm bổ sung những TBDH theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học nhằm phục vụ dạy và học theo chương trình hiện hành và chương trình GDPT 2018.

### **4.2.2. Triển khai sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2018**

\* *Nhiệm vụ:* Triển khai, sử dụng các sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2018 từ lớp 1 đến lớp 5 đã lựa chọn trong năm học 2024-2025.

#### **\* Giải pháp:**

- Sách giáo khoa đối với lớp 1;2;3;4 sử dụng sách như đã dùng năm học 2023-2024. Đối với lớp 5, sử dụng bộ sách giáo khoa đã được UBND tỉnh Quảng Ninh lựa chọn theo Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024-2025;

- Thực hiện Chỉ thị 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 của Bộ GD&ĐT về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo tại các cơ sở giáo dục; không đưa thêm các loại sách tham khảo vào đề yêu cầu học sinh phải mua.

- Tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa, công khai về sách giáo khoa sử dụng tại trường trên phương tiện thông tin để học sinh và gia đình học sinh biết ngay từ cuối năm học trước, đầu năm học mới.

- Thực hiện các giải pháp hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh hộ nghèo và cận nghèo, bị ảnh hưởng lớn bởi thiên tai dịch bệnh,... đảm bảo tất cả học sinh có đủ sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

#### **4.2.3. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học**

\* *Nhiệm vụ:* Duy trì hoạt động thư viện theo quy định của Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, tiếp tục phát huy hiệu quả “Tủ sách lớp học”. Triển khai các nội dung liên thông thư viện trường học theo Công văn số 1567/PGD&ĐT ngày 09/9/2024 của Phòng GD&ĐT;

\* *Chỉ tiêu:* Duy trì thư viện đạt mức độ 1

\* *Biện pháp:*

- Xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện hiệu quả phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác thư viện, hình thành thói quen đọc sách cho giáo viên, học sinh, góp phần phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Khuyến khích học sinh tham khảo sách báo, tạp chí,... để nâng cao năng lực, phẩm chất của các em. Sắp xếp tiết đọc thư viện mỗi lớp ít nhất 1 tiết/học kỳ; tiết học thư viện mỗi lớp ít nhất 1 tiết/1 môn/1 học kỳ.

- Phối hợp với các trường tiểu học trong thị xã, trong cụm trường để thực hiện các nội dung liên thông thư viện, tham mưu với cấp trên để bổ sung cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu liên thông thư viện.

- Các lớp tiếp tục xây dựng “Tủ sách lớp học” để giáo viên, học sinh sử dụng; giáo dục học sinh sử dụng và bảo quản sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, có thể sử dụng trong nhiều năm để học và để ủng hộ học sinh khó khăn.

- Bộ phận phụ trách thư viện phối hợp với chuyên môn để tổ chức các tiết đọc thư viện và tiết học có hiệu quả, bố trí các khu vực trong khuôn viên trường để làm thư viện thân thiện cho học sinh đọc sách thuận tiện, thoải mái hơn.

- Nhà trường tự đánh giá hoạt động thư viện vào tháng 5/2024 và hoàn thiện hồ sơ trình báo cáo Phòng GD&ĐT theo quy định.

### **4.2.3. Hồ sơ, sổ sách**

- Các loại hồ sơ sổ sách trong nhà trường thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, gồm:

+ Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; Học bạ; Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp; Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và kế hoạch giáo dục; Sổ quản lý cán bộ giáo viên nhân viên (phần mềm); Hồ sơ phổ cập giáo dục; Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; Sổ quản lý các văn bản (Sổ công văn đi, công văn đến); Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật.

+ Đối với giáo viên: Kế hoạch bài dạy; Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ và theo dõi đánh giá kết quả học tập của học sinh; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên chủ nhiệm); Sổ công tác Đội (đối với Tổng phụ trách Đội).

+ Tổ chuyên môn, tổ văn phòng: Sổ ghi chép nội dung các hoạt động của tổ.

- Tổ chức các buổi tập huấn để hướng dẫn giáo viên sử dụng Sổ điện tử trong dạy học, quản lý học sinh.

- Cập nhật hồ sơ trên phần mềm quản lý trường học SMAS đầy đủ, chính xác, đảm bảo thời điểm, thời gian và đồng bộ lên CSDL ngành đúng quy định.

- Học bạ, bảng theo dõi kết quả học tập của học sinh, sổ công tác chủ nhiệm được thực hiện trên phần mềm SMAS và tiếp tục thực hiện Học bạ điện tử.

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định của Luật lưu trữ và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, của ngành.

## **4.3. Tăng cường chuyển đổi số trong GD&ĐT, giáo dục kỹ năng công dân số**

### **4.3.1. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục**

*\* Nhiệm vụ:*

Thực hiện các nội dung theo Công văn số 2976/SGDDĐT-GDPT ngày 17/9/2024 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025, trong đó tập trung vào việc tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng CNTT, tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung về chuyển đổi số theo kế hoạch của ngành giáo dục và đào tạo<sup>7</sup>.

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của ngành giáo dục

*\* Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh, giáo viên có hồ sơ điện tử, có mã định danh;

<sup>7</sup> Kế hoạch 578/KH-PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1991/KH-PGD&ĐT ngày 25/12/2023 về việc tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2023; Kế hoạch số 519/KH-PGD&ĐT ngày 23/4/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều năm 2024.

- 100% giáo viên sử dụng sổ sách điện tử; 100% giáo viên soạn, duyệt giáo án online và tham gia các cuộc thi trực tuyến trên mạng Internet.
- 100% giáo viên có ít nhất 02 bài tham gia vào kho học liệu điện tử dùng chung (dạng video bài dạy minh họa hoặc bài giảng E-learning)
- Bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trên 5% .
- Sử dụng chữ ký số đối với các văn bản lưu hành trên môi trường Internet.
- 100% học sinh của trường có học bạ số.

*\* Biện pháp:*

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục theo các văn bản hướng dẫn của ngành và thị xã.
  - Phó hiệu trưởng phụ trách và giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục trong nhà trường.
  - Triển khai hiệu quả mô hình giáo dục tích hợp khoa học- công nghệ- kỹ thuật- toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM).
  - Tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.
  - Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, trong đó xác định, chọn lựa phần mềm dạy học, hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS), lựa chọn các môn học, tiết học phù hợp để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai đáp ứng yêu cầu thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ và yêu cầu tối thiểu mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ- BGDDT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; đồng thời ban hành quy chế tổ chức triển khai dạy học trực tuyến tại đơn vị đảm bảo phù hợp, hiệu quả.
- Bộ phận chuyên môn phối hợp chủ động lựa chọn/duy trì sử dụng một nền tảng phần mềm quản lý học tập (LMS) phù hợp (Một số nền tảng: olm, vnedu, k12online, mobiedu, cohota, google classroom, MS Teams, ...), khai thác sử dụng tối đa lợi ích của LMS đã chọn trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi giáo viên và học sinh.
- Khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm SMAS và cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý trường học. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý tài chính, cơ sở vật chất (MISA). Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý CBCCVC đúng quy định và chính xác. Triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý PCGD chống mù chữ và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ <http://pcgd.moet.gov.vn>.

- Sử dụng chữ ký số, quản lý văn bản, hồ sơ điện tử trên môi trường mạng; thực hiện thủ tục hành chính công, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ tuyển sinh trực tuyến đầu cấp tại địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/>.

- Đẩy mạnh sử dụng hóa đơn điện tử, kê khai thuế điện tử, công khai và quản lý bảo hiểm xã hội, thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc soạn, duyệt giáo án online, thi thiết kế bài giảng e-learning các cấp. Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm kiểm duyệt kế hoạch dạy học, tài nguyên số trước khi cập nhật lên cổng thông tin của đơn vị, trung tâm dữ liệu bài giảng e-learning.

- Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; tham gia hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Định hướng, hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh khai thác thông tin trên internet hiệu quả, lành mạnh, an toàn. Thường xuyên cập nhật thông tin trên website của đơn vị mình và khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; Thực hiện công khai các thông tin của nhà trường trên website của trường.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị để phục vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, sửa chữa, nâng cấp các máy móc thiết bị cũ, hỏng, đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website ...).

- Phối hợp với địa phương, công an trong việc thực hiện chuyển đổi số, cập nhật mã định danh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

#### ***4.3.2. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học***

\* *Nhiệm vụ:* Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT.

\* *Mục tiêu:* Giúp học sinh có trình độ và hiểu biết nhất định về công nghệ, Internet, truyền thông số,... có thể sử dụng Internet, công nghệ thông tin, truyền thông thông minh vào mọi lĩnh vực của cuộc sống. Học sinh có một số hiểu biết về luật truyền thông và cần trọng trong giao tiếp, thấy được trách nhiệm với hành động của bản thân trên môi trường số. Tích cực và tự chủ tham gia xã hội số, tích cực với công nghệ, truyền thông xã hội đa phương tiện. Có nhận thức đúng đắn và tôn trọng quyền riêng tư trong tranh luận trên các nền tảng xã hội số.

\* *Giải pháp:*

- Làm thay đổi nhận thức và tư duy của cán bộ giáo viên về giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tìm hiểu các văn bản quy định của nhà nước, bộ, ngành để nắm bắt các nội dung yêu cầu về giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh.

- Coi trọng dạy học theo phương châm “học” đi đôi với “hành”, nâng cao chất lượng hơn coi trọng số lượng, nội dung dạy gắn với thực tế học sinh. Giáo dục kỹ năng sống thông qua dạy môn Tin học và tích hợp thông qua dạy các môn học khác để tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng công dân số phù hợp.

- Trong dạy học, nâng cao tinh thần tự giác tự chủ, khơi dậy bản năng tò mò, muốn tìm hiểu kiến thức, phát huy khả năng sáng tạo về công nghệ, xã hội số,...

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, giáo viên giảng dạy cùng trang thiết bị để học sinh tiếp cận gần hơn với công nghệ.

## **5. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục**

### **5.1. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học**

\* *Nhiệm vụ:* Thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong nhà trường theo quy định. Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của nhà trường.

\* *Biện pháp:*

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm, bảo đảm sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn công khai của Bộ Tài chính.

- Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ theo quy định của Chính phủ, của Bộ GD&ĐT, phù hợp với thực tế nhà trường. Tuyên truyền nâng cao tinh thần dân chủ, nâng cao nhận thức về xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường, giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa ứng xử trong trường học.

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu với cấp trên để ban hành các chính sách liên quan đến phát triển giáo dục theo thẩm quyền, phù hợp với hệ thống văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của ngành.

- Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và tự kiểm tra, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: triển khai Chương trình GDPT 2018; công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, sách giáo khoa, công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục.

## **5.2. Tăng cường huy động nguồn lực, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính để nâng cao chất lượng giáo dục**

\* *Nhiệm vụ:* Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác. Phối hợp với Ban đại diện CMHS thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục đúng quy định, phù hợp với điều kiện. Thực hiện nghiêm việc quản lý tài chính trong nhà trường, phân đầu thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản ngoài ngân sách đạt 100%.

\* *Biện pháp:*

- Thực hiện chế độ báo cáo công tác tài chính, báo cáo tình hình tăng giảm, khấu hao tài sản cố định, báo cáo thuế..., thực hiện hệ thống sổ sách kế toán theo quy định chế độ kế toán hiện hành. Phân tích về tình hình quản lý, phân bổ các nguồn kinh phí, có kế hoạch xây dựng dự toán chi cho năm sau.

- Chỉ đạo các tổ công tác và giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn làm tốt công tác quản lý tài sản, tiết kiệm điện, nước, điện thoại, vật tư văn phòng và các hoạt động liên quan đến tài chính để nâng cao mức thu nhập tăng thêm.

- Nhà trường tổ chức họp CMHS, họp cán bộ, giáo viên, nhân viên để thống nhất một số khoản thu- chi trên cơ sở quy định tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và các Công văn hướng dẫn của ngành. Sau khi thống, nhà trường xây dựng kế hoạch trình và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, niêm yết công khai trước khi thực hiện thu đảm bảo thu đủ chi và mở sổ sách quản lý đúng quy định.

- Việc tiếp nhận các nguồn viện trợ, quà biếu, tặng, cho thực hiện theo quy định của pháp luật và được ghi chép, quản lý thống nhất qua hệ thống sổ sách kế toán và được chi tiêu theo thỏa thuận với các nhà tài trợ và Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Nhà trường hướng dẫn và giám sát Ban đại diện CMHS thực hiện thu- chi kinh phí theo quy định tại Điều 10- Điều lệ Ban đại diện CMHS ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Việc thu, chi kinh phí của Ban đại diện CMHS bảo đảm công khai, minh bạch.

## **6. Công tác giáo dục chính trị, công tác học sinh, giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao và y tế trường học.**

### **6.1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị**

\* *Nhiệm vụ:* Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo về công tác giáo dục tư tưởng chính trị. Tiếp tục xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học. Tiếp tục triển khai chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

\* *Chỉ tiêu:*

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh có tư tưởng chính trị vững vàng. Phân đầu đạt trên 83% viên chức là đảng viên (kết nạp thêm 1 đảng viên).

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được quán triệt và viết bản đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024. 100% học sinh thực hiện tốt “Năm điều Bác Hồ dạy”.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt quy tắc ứng xử, văn hoá học đường trong nhà trường.

- 100% CBGVNV tham gia các cuộc thi do các cấp phát động.

*\* Biện pháp:*

- Phát động phong trào thi đua “Học tập và làm theo Bác”. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia sinh hoạt chính trị với nội dung sinh hoạt chuyên đề năm 2024 về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, con người Việt Nam nhất là về văn hóa trong Đảng và đạo đức cách mạng trong tình hình mới”.

- Trong hoạt động dạy học và giáo dục lồng ghép tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cho học sinh về lịch sử, truyền thống hào hùng, tiềm lực, vị thế và uy tín của tỉnh Quảng Ninh....

- Nhà trường phối hợp với Chi đoàn Thanh niên tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, giáo viên tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2024.

- Đổi mới hiệu quả các cuộc họp CMHS, tổ chức giao lưu trao đổi giữa cán bộ, giáo viên với học sinh, cha mẹ học sinh để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xử lý kịp thời những vấn đề khó khăn, bức xúc trong học sinh và phụ huynh.

- Tiếp tục thực hiện quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh trên môi trường mạng, không để học sinh tham gia vào các hoạt động trái quy định trên môi trường mạng. Tuyên truyền tới CBGVNV, học sinh về Luật An ninh mạng để có cách ứng xử phù hợp trên môi trường mạng.

- Các cán bộ giáo viên của trường trong nhóm cộng tác viên Ban chỉ đạo 35 của thị xã thuộc ngành GD&ĐT thực hiện có hiệu quả việc ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá thông tin giả, sai sự thật, xấu, độc trên không gian mạng.

- Nhà trường chủ động phát hiện và phối hợp với ngành Công an, chính quyền địa phương để xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến học sinh, cán bộ giáo viên nhân viên; không để bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tụ tập gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội;

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương tiêu biểu trong học tập và rèn luyện, các hành động cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Bồi dưỡng nhận thức về Đảng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phối hợp các tổ chức đoàn thể để phát hiện, bồi dưỡng nhân tố cho Đảng.

## 6.2. Công tác học sinh

\* *Nhiệm vụ:* Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật, giáo dục an toàn giao thông. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ học sinh.

\* *Chỉ tiêu:* 100% thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh; không vi phạm đạo đức, pháp luật. Trường được công nhận: “Trường học an toàn về an ninh trật tự”; “Trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích”. Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh hoạt động của mô hình “Đảm bảo an toàn cho học sinh đến trường”.

\* *Biện pháp:*

- Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế văn hóa công sở, quy chế trường học, Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, thị xã và của ngành.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, ATGT phòng chống ma túy, tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống xâm hại trẻ em, kỹ năng sử dụng và khai thác mạng xã hội, internet, thông tin tuyên truyền biển, đảo Việt Nam, giáo dục bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực học đường ...

- Tiếp tục triển khai các nội dung “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Tập trung tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường; giáo dục học kỹ năng phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.... sử dụng sổ tay Hướng dẫn công tác phòng chống thiên tai trong nhà trường.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả bộ tài liệu trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH cho học sinh. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, thống kê hệ thống cơ sở vật chất trường lớp, hệ thống điện, gas, thiết bị phục vụ dạy học và vui chơi để kịp thời phát hiện những mối nguy hiểm, có biện pháp khắc phục, sửa chữa, thay thế nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Thường xuyên nhắc nhở học sinh không chơi các trò chơi nguy hiểm, chạy nhảy, nô đùa, leo trèo ở khu vực hành lang, lan can, cầu thang, bàn ghế, tường rào... Giáo viên, đội cờ đỏ giám sát việc thực hiện nhất là đầu buổi học và giờ ra chơi.

- Không để học sinh tham gia các trò chơi (trên môi trường mạng hoặc tương tác trực tiếp) có nội dung, hình thức bạo lực, phản cảm, không phù hợp với văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc, chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Nhà trường giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy tiết học cuối (trước khi học sinh tan trường) thường xuyên nhắc nhở, hướng dẫn các em thực hiện quy định an toàn từ nhà đến trường và từ trường về nhà.

- Phối hợp giữa nhà trường với Cựu chiến binh và các ban ngành đoàn thể địa phương thực hiện mô hình «Đảm bảo an toàn cho học sinh đến trường».

- Tuyên truyền giáo dục, phòng chống tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm bằng những hình thức, phương pháp phù hợp, nhất là thời gian đầu năm học, trước, sau kỳ nghỉ Tết, nghỉ hè và các đợt cao điểm phòng chống tội phạm.

- Khuyến khích cán bộ, nhà giáo xây dựng bài giảng, video clip, hình ảnh, bài viết về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống phù hợp.

### **6.3. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi**

\* *Nhiệm vụ:* Đẩy mạnh các hoạt động của Liên đội, triển khai thực hiện Chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2024-2025 của Hội đồng Đội thị xã; Chương trình phối hợp giữa Ban Thường vụ thị Đoàn và Phòng GD&ĐT Đông Triều. Tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú, rèn luyện các kỹ năng.

\* *Chỉ tiêu:* 100% thiếu nhi trong độ tuổi được kết nạp Đội. 80% Học sinh trong Liên đội đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ.

- 100% các Chi đội tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức; thành lập các Câu lạc bộ “Tin học trẻ”, Câu lạc bộ Tiếng Anh; Câu lạc bộ “STEM”

- 100% các Chi đội, Sao nhi thực hiện phong trào “ Kế hoạch nhỏ”

\* *Biện pháp:*

- Tăng cường công tác tuyên truyền về các phong trào truyền thống của Đội thông qua các buổi phát thanh măng non và cuộc thi tìm hiểu.

- Thực hiện nghiêm túc lễ chào cờ, hát Quốc ca và nâng cao chất lượng sinh hoạt Liên đội để giáo dục, định hướng cho thiếu nhi về đạo đức, lối sống, tình yêu quê hương, đất nước, chủ quyền biển đảo, biên giới; về tình thầy trò, tình bạn, gắn với tuyên truyền gương anh hùng nhỏ tuổi, gương người tốt, việc tốt, thực hiện phong trào nói lời hay, làm việc tốt... Đẩy mạnh phong trào “*Đọc và làm theo báo Đội*”.

- Tuyên truyền, giáo dục cho thiếu nhi thực hiện nghiêm túc nề nếp, kỷ cương học đường, tinh thần đoàn kết. Tổ chức chào cờ đầu tuần, sinh hoạt liên đội, chi đội và các hoạt động phòng, chống bạo lực học đường tạo môi trường an toàn cho thiếu nhi trong trường học.

- Phối hợp chuyên môn tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi “Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng”, “Tin học trẻ”, giao lưu tiếng Anh...; các hoạt động giáo dục về văn hóa dân gian, trò chơi dân gian,...

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cho thiếu nhi tham gia giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi ở, bảo vệ môi trường, tìm hiểu thiên nhiên, nâng cao kỹ năng phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, sạt lở đất.

- Thực hiện đúng quy trình bồi dưỡng, kết nạp đội viên; trong tổ chức lễ kết nạp Đội cần tạo cho các em ấn tượng, tình cảm với tổ chức Đội, khơi dậy niềm tự

hào khi được là đội viên. Khuyến khích Liên đội tổ chức Lễ kết nạp đội viên tại các khu di tích lịch sử, cách mạng của địa phương.

- Phát huy vai trò tự quản của đội viên, nhi đồng. Quan tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ Chỉ huy Đội, đội ngũ Sao nhi đồng về phương pháp, cách thức, kỹ năng tiến hành hoạt động của Đội, Sao nhi đồng.

- Vận động thiếu niên nhi đồng tích cực tham gia "Kế hoạch nhỏ"; Quỹ "1000 đồng thấp sáng ước mơ tuổi trẻ Quảng Ninh"; xây dựng "Công trình Măng non". Quan tâm chăm sóc, hỗ trợ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn,... Thăm hỏi gia đình chính sách, mẹ Việt Nam Anh hùng,...

#### **6.4. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao**

*\*Nhiệm vụ:* Thực hiện đầy đủ hoạt động giáo dục thể chất, thể thao theo chương trình quy định. Tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao sức khỏe, thể chất của học sinh. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.

*\* Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh được đánh giá Hoàn thành và Hoàn thành tốt môn GDTC.
- 100% học sinh được tham gia hoạt động TDTT giữa giờ học.
- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường. Thành lập các câu lạc bộ TDTT.

*\* Biện pháp:*

- Phó hiệu trưởng lập kế hoạch và triển khai thực hiện, phối kết hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường phát động phong trào giáo dục thể chất. Nâng cao chất lượng giáo viên dạy các bộ môn nghệ thuật, thể dục.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, công tác phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới dạy học và triển khai công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe trẻ em, học sinh.

- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động giữa giờ với các bài thể dục nhịp điệu, các điệu nhảy, thể dục tay không, võ cổ truyền, võ Vovinam... và hô khẩu ngữ sau khi tập thể dục tập thể theo hướng dẫn của ngành. Tổ chức tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong Hội khỏe Phù Đổng cấp trường,

- Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, sân tập, trang thiết bị dành cho GDTC, hoạt động thể thao, kiểm tra an toàn khu vận động ngoài trời của học sinh.

#### **6.5. Công tác Y tế trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm**

*\* Nhiệm vụ:* Triển khai thực hiện các nhiệm vụ Y tế trường học năm học 2024-2025 theo quy định, tích cực triển khai công tác bảo hiểm y tế học sinh; đẩy mạnh xây dựng trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích.

Thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, nước sạch và vệ sinh môi trường. Thực hiện có hiệu quả việc tham gia bảo hiểm y tế học sinh. Tiếp tục triển khai các quy định về hoạt động Chữ thập đỏ trong trường học.

*\* Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học. 100% học sinh thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh và công tác vệ sinh, phòng tránh dịch bệnh, bệnh học đường. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, mất vệ sinh an toàn về thực phẩm trong nhà trường.

- 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế.

*\* Biện pháp:*

- Củng cố, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học;

- Nhà trường ký hợp đồng với Trung tâm y tế để chăm sóc sức khỏe học sinh; Có 01 nhân viên Y tế trường học và làm đầu mối phối hợp với trạm y tế phường giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định.

- Tuyên truyền, hướng dẫn học sinh kiến thức, kỹ năng bảo vệ sức khỏe của bản thân, phòng chống dịch như: Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khi, Covid-19,... và các bệnh lây nhiễm khác trong trường học.

- Rà soát cơ sở vật chất mua sắm bổ sung trang thiết bị, thuốc thiết yếu, các điều kiện cần thiết khác để triển khai hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Trạm y tế phường Trảng An trong việc tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra, theo dõi, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các trường hợp mắc bệnh và có nguy cơ về sức khỏe trong trường học.

- Xây dựng phương án đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của ngành y tế và ngành giáo dục phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn và truyền thông về giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; giáo dục dân số, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Chương trình nước sạch- vệ sinh môi trường, chú trọng việc xây dựng, sử dụng và bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh trong trường học.

- Triển khai công tác phòng, chống tai nạn đuối nước đối với học sinh, chú trọng nội dung tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh kỹ năng nhận biết nguy cơ về đuối nước, biết chủ động phòng, tránh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong nhà trường, có kế hoạch thống kê, kiểm soát, bảo quản, thu gom và xử lý các hóa chất độc hại nguy hiểm trong nhà trường;

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan BHXH tiếp tục đẩy mạnh công tác hướng dẫn, tuyên truyền cho CMHS, vận động học sinh tham gia BHYT theo hướng dẫn.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tốt các quy định về hoạt động Chữ Thập đỏ trong trường học. Huy động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia xây dựng quỹ Chữ thập đỏ và sử dụng đúng mục đích.

## **7. Công tác nghiên cứu khoa học**

\* *Nhiệm vụ:* Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo các văn bản hướng dẫn của ngành;

\* *Chỉ tiêu:* 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký nghiên cứu các đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo. Có 2-3 sản phẩm của học sinh tham gia thi cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thị xã đạt giải.

\* *Biện pháp:*

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa của hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong trường học tới toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh nhà trường.

- Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tích cực nghiên cứu và tham gia các cuộc thi Sáng tạo thanh, thiếu niên nhi đồng phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng sáng tạo và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

- Giáo viên phối hợp với CMHS để khai thác các khả năng sáng tạo của học sinh, từ đó giúp các em xây dựng các ý tưởng về sáng tạo khoa học kỹ thuật.

## **8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa; phòng chống tham nhũng, lãng phí**

### **8.1. Công tác kiểm tra nội bộ trường học**

\* *Nhiệm vụ:* Triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo Công văn hướng dẫn của Phòng GD&ĐT về thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc KTNB.

\* *Chỉ tiêu:* 100% các bộ phận, cá nhân được kiểm tra ít nhất 01 lần/năm học.

\* *Biện pháp:*

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ gồm: Trưởng ban là Hiệu trưởng, Phó trưởng ban là Phó hiệu trưởng, và các ủy viên là tổ trưởng, tổ phó, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn, có uy tín trong nhà trường. Căn cứ nhiệm vụ năm học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra tập trung một số nội dung sau: Việc thực hiện nhiệm vụ của CBQL, Tổ trưởng, tổ phó, Tổng phụ trách Đội; thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo; hoạt động của tổ chuyên môn; Kiểm tra hoạt động của các nhân viên; tổ chức bán

trú cho học sinh. Công tác tự kiểm tra của hiệu trưởng; Kiểm tra việc thực hiện quy định đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

- Coi trọng công tác kiểm tra thường xuyên và tăng cường công tác tự kiểm tra để phát hiện uốn nắn, sửa chữa kịp thời những hạn chế, sai sót.

- Các loại hồ sơ, sổ sách về công tác kiểm tra nội bộ thực hiện từng đợt kiểm tra phải thiết lập và lưu trữ đầy đủ, đúng quy định.

## **8.2. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

### **\* Nhiệm vụ:**

Hướng dẫn công dân, cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và thực hiện nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo đúng quy định. Tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của nhà trường để xem xét, giải quyết hoặc trả lời công dân theo đúng quy định của pháp luật.

### **\* Biện pháp:**

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch tiếp công dân giải quyết khiếu nại- tố cáo theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của các cấp lãnh đạo, mở sổ tiếp công dân, sổ giải quyết khiếu nại tố cáo và ghi chép đầy đủ.

- Tổ chức quán triệt, các văn bản của Đảng và Nhà nước đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Luật khiếu nại 2011, Luật tố cáo 2011, Luật tiếp công dân năm 2013; Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 “Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân”.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nhà trường bố trí lịch để tổ chức công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và giải quyết những vụ việc thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng.

- Tăng cường kiểm tra việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư; việc quản lý tài chính, ngân sách, thực hiện chính sách xã hội, chính sách miễn giảm, hỗ trợ, kịp thời khắc phục yếu kém trong quản lý.

## **8.3. Công tác cải cách hành chính**

### **\* Nhiệm vụ:**

Nâng cao chất lượng cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch cải cách hành chính của UBND thị xã Đông Triều và theo chỉ đạo của ngành GD&ĐT.

### **\* Biện pháp:**

- Nhà trường chủ động tổ chức quán triệt, tuyên truyền tới cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh của nhà trường nội dung chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính của nhà nước, UBND các cấp và ngành GD&ĐT.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cải cách hành chính đầy đủ các nội dung: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách công vụ; Cải cách tài chính công; Hiện đại hóa nền hành chính.

- Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng có lợi cho nhân dân và tổ chức. Nâng cao chất lượng công tác hành chính ở nhà trường; có tinh thần trách nhiệm trong công tác tiếp dân, giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan đến người dân nhanh gọn, không gây phiền hà cho nhân dân.

- Đảm bảo tất cả thủ tục hành chính được kiểm soát chặt chẽ và phải được niêm yết công khai, rõ ràng, minh bạch, chính xác.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra việc cải cách hành chính tại đơn vị, theo dõi, tổng hợp và đánh giá báo cáo về Phòng GD&ĐT Đông Triều theo quy định.

#### ***8.4. Thực hiện công khai hóa trong nhà trường***

##### ***\* Nhiệm vụ:***

Thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDDT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản hướng dẫn công khai của Bộ Tài chính.

##### ***\* Biện pháp:***

- Thành lập Ban thực hiện Quy chế công khai có nhiệm vụ tổ chức và thực hiện các nội dung công khai theo quy định.

- Triển khai thực hiện các nội dung công khai đảm bảo đúng quy định: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu chi tài chính.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm cung cấp các thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho các nội dung công khai, phát huy tinh thần dân chủ trong việc tham gia giám sát các nội dung công khai của nhà trường

- Nhà trường phối hợp Công đoàn và các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp quản lý về thực hiện công khai hóa đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

#### ***8.5. Công tác phòng chống tham nhũng (PCTN), tiêu cực, lãng phí:***

- \* ***Nhiệm vụ:*** Nâng cao nhận thức về ý thức, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác PCTN, tiêu cực, lãng phí theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

##### ***\* Biện pháp:***

- Tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống tham nhũng như: Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 của Quốc hội; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về việc kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng của UBND các cấp, của Sở, Phòng GD&ĐT.

- Nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo nhà trường; cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp đối với việc PCTN, tiêu cực, lãng phí.

- Thực hiện phòng ngừa tham nhũng thông qua công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, công khai minh bạch việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của cha, mẹ học sinh. Công tác tổ chức cán bộ, phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên, bổ nhiệm các chức vụ phải công khai, minh bạch, khách quan dân chủ.

- Các đối tượng trong diện kê khai tài sản, thu nhập phải thực hiện đúng nội dung kê khai, công khai tài sản thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về việc kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thường xuyên tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí nhất là bảo vệ tài sản công, bảo quản thiết bị đồ dùng dạy học, tiết kiệm điện nước vật tư văn phòng....

- Tăng cường công tác kiểm tra trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, viên chức trong đơn vị nhằm chủ động ngăn ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng. Qua kiểm tra cần chú trọng việc phát hiện, kiến nghị sửa đổi cơ chế, chính sách nhằm khắc phục sơ hở, bất cập trong quản lý.

## **10. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể**

### **10.1. Xây dựng tổ chức Đảng:**

- Phần đầu đạt tỷ lệ đảng viên trên 83% trong tổng cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong năm học, giới thiệu 01 người tham gia lớp đối tượng đảng và kết nạp 01 đảng viên mới. Chi bộ phần đầu đạt chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Quản lý và phân công công việc cho đảng viên phù hợp đúng người đúng việc, đảng viên phải luôn là tấm gương và đi đầu trong mọi công việc.

- Triển khai thực hiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”;

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Cán bộ, đảng viên phải viết bản đăng ký các nội dung làm theo phù hợp với công việc cụ thể được phân công.

- Nhà trường, các tổ chức đoàn thể tăng cường việc theo dõi, phát hiện và bồi dưỡng kịp thời những nhân tố tích cực cho Đảng.

- Tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên tích cực tham gia xây dựng Đảng và giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước và của địa phương nơi cư trú đối với cán bộ đảng viên, giáo viên, nhân viên. Xây dựng chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Thông qua sinh hoạt chi bộ, hội họp để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng khối đoàn kết, thực hiện quy chế tập trung dân chủ.

- Thực hiện công tác phê bình và tự phê bình, nâng cao tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng, chống tham nhũng, tiêu cực, các hành vi sai trái với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước.

### ***10.2. Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp phát triển nhà trường***

- Nhà trường chủ động tham mưu với địa phương về: Phổ cập giáo dục và chống mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng Trung tâm học tập cộng đồng, hoạt động của Hội khuyến học, chuyển đổi số, phòng chống dịch bệnh.....

- Tham mưu với UBND phường, Ban văn hóa, Đoàn Thanh niên phường tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, tổ chức cho nhiều trẻ em được học bơi và các kỹ năng phòng tránh đuối nước.

- Tham mưu với UBND, Công an, Hội Cựu chiến binh phường để phối hợp tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, nhất là công tác an toàn khu vực cổng trường học vào thời gian cao điểm phụ huynh đưa, đón học sinh.

### ***10.3. Phối hợp, xây dựng tổ chức đoàn thể:***

#### ***10.3.1. Nhà trường tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động:***

- Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác phối hợp với Ban CMHS trong công tác giáo dục. Hướng dẫn Ban CMHS kiện toàn Ban đại diện CMHS, xây dựng các kế hoạch, báo cáo,... theo đúng quy định.

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS tổ chức họp CMHS. Trong năm học, tổ chức CMHS tối thiểu ba lần: Vào đầu năm học, kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học.

- Trao đổi về các biện pháp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho học sinh. Phối hợp với CMHS trong việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

- Hướng dẫn Ban CMHS vận động phụ huynh tham gia tự nguyện kinh phí xã hội hóa giáo dục và quỹ CMHS đúng chỉ đạo của ngành, hướng dẫn CMHS tham gia giám sát thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục học sinh đảm bảo công khai, minh bạch.

### *10.3.2. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và Công đoàn:*

- Nhà trường phối hợp Công đoàn xây dựng Quy chế dân chủ sát với thực tế của nhà trường, cụ thể, rõ nội dung; phối hợp để xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động theo hướng dẫn của cấp trên.

- Phối hợp để sắp xếp bộ máy, biên chế; triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nghiên cứu khoa học, quy hoạch phát triển đội ngũ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu.

- Phối hợp xây dựng cảnh quan môi trường, đảm bảo vệ sinh; ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc trong đội ngũ và nhân dân; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội.

- Phối hợp tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động; biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

### *10.3.3. Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương:*

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá của dân tộc và của địa phương.

- Phối hợp với ban văn hóa phường để tuyên truyền tới CMHS, nhân dân những nội dung đổi mới về giáo dục tiểu học, đổi mới sách giáo khoa, đổi mới về cách đánh giá xếp loại học sinh theo chương trình GDPT-2018. Phối hợp trong việc cung cấp thông tin, tư liệu để giáo dục học sinh truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc và của địa phương.

- Phối hợp với Công an, Quân sự, Hội Cựu chiến binh phường nhằm giáo dục học sinh chấp hành tốt Luật an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, cháy nổ, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự trường học. Phối hợp với khu dân cư gần trường thực hiện việc đảm bảo an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường.

- Phối hợp với đoàn thanh niên trong giáo dục Thiếu niên nhi đồng, công tác đoàn thanh niên trong nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, dạy bơi cho học sinh, tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh tại địa phương.

- Phối hợp với Hội Khuyến học phường động viên học sinh đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện, động viên giáo viên có thành tích tốt trong giảng dạy.

- Phối hợp các tổ chức, cá nhân huy động kinh phí tự nguyện để khen thưởng học sinh có thành tích cao, hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình học sinh bị ảnh hưởng lớn do thiên tai, dịch bệnh,....

## **11. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học**

\* *Nhiệm vụ:* Đẩy mạnh truyền thông về thực hiện Chương trình GDPT 2018 tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội, triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học theo chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp.

\* *Giải pháp:*

- Tích cực tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tiểu học; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại đơn vị; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học tạo sự đồng thuận giữa nhà trường- gia đình và xã hội.

- Tiếp tục truyền các chủ trương đổi mới, các quy định của ngành, chính sách của tỉnh đến cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh, CMHS và nhân dân.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý viết bài và đưa tin về các hoạt động của ngành, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến...tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tích cực tham mưu và thường xuyên cung cấp thông tin cho Hội đồng nhân dân các cấp tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của cử tri và các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục tại địa phương.

## **12. Công tác thi đua, khen thưởng**

*a) Cán bộ giáo viên nhân viên:*

Trên cơ sở kết quả đạt được vào cuối năm học, nhà trường hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua, khen thưởng theo Luật Thi đua khen thưởng số 06/2022/QH15, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GD&ĐT Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành giáo dục và đào tạo.

Các danh hiệu đăng ký gồm:

- Lao động Tiên tiến: 30 người; Chiến sĩ thi đua cơ sở: 4-5 người
- Đề nghị UBND thị xã tặng Giấy khen: 4-5 người
- Đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 01 người
- Đề UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 người

*b) Khen thưởng đối với học sinh:*

- Học sinh đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng: 414/560 em (74%)
- Học sinh được cấp trên khen thưởng: 12 em

*c) Tập thể nhà trường:*

- Tập thể Tiên tiến
- Công đoàn Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Liên đội xuất sắc, được thị đoàn tặng Giấy khen

### **12.2. Biện pháp thực hiện:**

- Thực hiện công tác Thi đua-khen thưởng theo các văn bản hướng dẫn về thi đua khen thưởng của tỉnh, thị xã, cơ quan nội vụ. Tiếp tục "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", gắn với các cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”;

- Tổ chức các đợt thi đua chủ yếu: Ngày Nhà giáo Việt Nam; Ngày thành lập Đảng; giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; Kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày thành lập Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

- Nhà trường tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” trong ngành giáo dục giai đoạn 2019-2025.

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo khách quan, chính xác tạo động lực thúc đẩy phong trào, động viên các nhân tố mới. Đảm bảo một phần ngân sách chi cho khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

## **PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM THÁNG**

*(Chi tiết tại Phụ lục 01)*

### **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Hiệu trưởng:**

Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường, có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại mục 1, Điều 11, Điều lệ trường tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và các quy định khác có liên quan. Sinh hoạt tại tổ chuyên môn 4-5, giảng dạy bình quân 2 tiết/tuần.

#### **2. Phó hiệu trưởng:**

Phó Hiệu trưởng là người giúp việc cho hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng; điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Sinh hoạt chuyên môn cùng tổ 1; giảng dạy bình quân 4 tiết/tuần.

#### **3. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng:**

- Tổ chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ quy định tại mục 2, Điều 14, Điều lệ trường tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất 2 lần/tháng và khi có nhiệm vụ đột xuất theo yêu cầu.

- Tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại mục 2, Điều 15, Điều lệ trường tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao. Sinh hoạt ít nhất 1 lần/tháng hoặc khi có yêu cầu công việc.

#### **4. Tổng phụ trách Đội:**

Thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường Tiểu học, Thông tư 27/2017/TT-BGD&ĐT ngày 8/11/2017 của Bộ GD&ĐT và Điều lệ Đội. Chịu sự phân công nhiệm vụ của nhà trường.

#### **5. Giáo viên**

Giáo viên thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 17, Điều lệ trường tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và các nhiệm vụ khác do lãnh đạo nhà trường phân công.

#### **6. Trách nhiệm của nhân viên**

##### **6.1. Nhân viên Y tế trường học kiêm phụ trách Thư viện, TBDH:**

- Thực hiện nhiệm vụ công tác y tế trường học theo quy định, là đầu mối phối hợp với Trạm y tế để thực hiện các nhiệm vụ về y tế trường học. Phụ trách công tác bán trú về giao nhận thực phẩm, xây dựng khẩu phần và thực đơn ăn cho học sinh, lưu mẫu thức ăn, theo dõi đơn độc về vệ sinh an toàn thực phẩm...

- Nhận sách và các tài liệu, đồ dùng-TBDH, bảo quản khoa học, thuận tiện cho việc mượn và trả của giáo viên và học sinh. Cho học sinh mượn và đọc sách, cho giáo viên mượn và trả thiết bị, đồ dùng dạy học, tham mưu cho lãnh đạo nhà trường tổ chức hoạt động thư viện đúng quy định, khắc phục khó khăn trong công tác thư viện. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo nhà trường phân công.

##### **6.2. Kế toán:**

Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thu chi ngân sách và các khoản thu chi ngoài ngân sách. Có trách nhiệm đảm bảo các chế độ chính sách cho viên chức, lao động và học sinh, hoàn tất hồ sơ kế toán theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo nhà trường phân công.

##### **6.3. Văn thư- Thủ quỹ**

Theo dõi, quản lý công văn đi, công văn đến, vào sổ công văn và lưu trữ văn bản đúng quy định. Thực hiện công tác hành chính của nhà trường. Thu tiền các khoản theo qui định, rút các khoản tiền chi ngoài lương, giữ các khoản quỹ của nhà trường và chỉ xuất tiền khi có đủ giấy tờ liên quan và có sự đồng ý của hiệu trưởng. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo nhà trường phân công.

##### **6.4. Nhân viên bảo vệ, phục vụ:**

Kí hợp đồng với nhà trường theo quy định và thực hiện nhiệm vụ theo nội dung trong hợp đồng.

##### **6.5. Phân công nhiệm vụ CB, GV, NV nhà trường (Chỉ tiết tại Phụ lục 02)**

#### **7. Các tổ chức đoàn thể:**

- Công đoàn: Phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung của kế hoạch; phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến; biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

- Chi đoàn Thanh niên- Liên đội TNTP Hồ Chí Minh: Tổ chức công tác giáo dục Thiếu niên nhi đồng, công tác đoàn thanh niên trong nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, thiếu nhi.

Trên đây là kế hoạch thực hiện năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Trảng An. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND phường (báo cáo);
- Ban giám hiệu (c/d, th/h);
- CB, GV, NV (th/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (ph/h);
- Lưu VT, BGH.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Diệp**

**PHỤ LỤC**  
**Phụ lục 1: Kế hoạch trọng tâm hàng tháng năm học 2024-2025**

| Tháng          | Các hoạt động trọng tâm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời gian                                                         |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 8/2024         | 1. Hoàn thành và báo cáo công tác tuyển sinh lớp 1;<br>2. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn hè 2024;<br>3. Chuẩn bị khai giảng năm học 2024-2025                                                                                                                                                                                                                              | Tuần 1<br>Tuần 2- 4<br>Tuần 4                                     |
| 9/2024         | 1. Tụ trường, tổ chức giảng năm học mới;<br>2. Ổn định nền nếp đầu năm học, thực hiện chương trình giáo dục;<br>3. Thực hiện công tác PCGD, nhập trực tuyến số liệu PCGD;<br>4. Tổ chức các cuộc họp CMHS, kiện toàn Ban đại diện CMHS;<br>5. Tổ chức Hội nghị NG, CBQL, NLĐ năm học 2024-2025;                                                                                     | Tuần 1<br>Tuần 2<br>Tuần 3<br>Tuần 3<br>Tuần 3                    |
| 10/2024        | 1. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tham dự Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã năm học 2024-2025.<br>2. Kiểm tra công tác y tế trường học;<br>3. Phối hợp với trạm y tế kiểm tra sức khỏe cho HS toàn trường;                                                                                                                                                      | Tuần 1-2<br><br>Tuần 3<br>Tuần 1-2                                |
| 11/2024        | 1. Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ 1 cho học sinh khối 4-5;<br>2. Tổ chức chuyên đề cấp tổ; tham dự chuyên đề cấp thị xã môn GDTC<br>3. Tổ chức hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam;<br>4. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của 4-6 giáo viên.                                                                                                                                       | Tuần 1<br>Tuần 2<br>Tuần 3<br>Tuần 4                              |
| 12/2024        | 1. Tổ chức hoạt động kỉ niệm ngày 22/12;<br>2. Kiểm tra HĐSP 7-8 giáo viên. Kiểm tra hoạt động TBDH;<br>4. Kiểm kê theo dõi tài sản năm 2024;<br>5. Tổ chức chuyên đề cấp trường<br>6. Tham gia Hội thi GV dạy giỏi tiểu học cấp tỉnh năm học 2024-2025.                                                                                                                            | Tuần 3<br>Tuần 1-4<br>Tuần 3<br>Tuần 4<br>Tuần 3-4                |
| 01-<br>02/2025 | 1. Kiểm tra cuối học kỳ 1; thực hiện chương trình học kỳ II;<br>2. Tổ chức Hội thi Viết chữ đẹp cấp trường; tham dự thi cấp thị xã<br>4. Họp CMHS các lớp và họp Ban đại diện CMHS trường kỳ I;<br>5. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường.<br>6. Kiểm tra HĐSP 8 giáo viên, KT nhiệm vụ của kế toán, thủ quỹ; Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên TPT Đội; các tổ trưởng | Tuần 1-2<br>Tuần 1-2<br>Tuần 34<br>Tuần 3<br>Tuần 3-<br>4/tháng 2 |
| 03/2025        | 1. Thực hiện tự đánh giá kiểm định CLGD;<br>2. Kiểm tra HĐSP 3-4 giáo viên,;<br>3. Tổ chức “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe” năm 2025<br>4. Tham gia giao lưu Tiếng Anh cho học sinh tiểu học                                                                                                                                                                                           | Tuần 1-4<br>Tuần 4<br>Tuần 3- 4<br>Tuần 3-4                       |
| 04/2025        | 1. Tổ chức “Ngày hội đọc sách” năm 2025;<br>2. Tham gia giao lưu Olympic các môn học, HĐGD cấp TX;<br>3. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của Phó hiệu trưởng.                                                                                                                                                                                                                           | Tuần 2<br>Tuần 3<br>Tuần 4                                        |
| 05/2025        | 1. Hoàn thành kế hoạch giáo dục, kiểm tra cuối năm học;<br>2. Họp Hội đồng Thi đua- Khen thưởng ĐG thi đua cuối năm học;<br>3. Đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức năm học 2024-2025<br>4. Tổng kết năm học; Bàn giao học sinh về địa phương hè 2025.<br>5. Hoàn thiện hồ sơ công nhận thư viện nộp Phòng GD&ĐT;                                                                   | Tuần 2-3<br>Tuần 3<br>Tuần 3<br>Tuần 4<br>Tuần 4                  |
| 06/2025        | Thực hiện các nội dung về kiểm định CLGD;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tuần 1-4                                                          |
| 07/2025        | Thực hiện công tác tuyển học sinh lớp 1;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Tuần 3-4                                                          |
| 08/2025        | 1. Tham gia và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hè năm 2025;<br>2. Chuẩn bị cho năm học mới.                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cả tháng 8                                                        |

(Kế hoạch trên có thể điều chỉnh, bổ sung theo tình hình thực tế và sự chỉ đạo của cấp trên)

**Phụ lục 2. Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

| <b>S<br/>TT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Ngày sinh</b> | <b>Trình độ<br/>chuyên môn</b> | <b>Nhiệm vụ phân công</b>                                                     |
|-----------------|-----------------------|------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| 1               | Nguyễn Thị Điệp       | 30/12/1970       | Đại học GDTH                   | Hiệu trưởng, dạy 2 tiết khối 5                                                |
| 2               | Nguyễn Thị Điệp       | 18/06/1978       | Đại học GDTH                   | Phó HT, dạy Đạo đức khối 2                                                    |
| 3               | Trần Thị Nhâm         | 31/10/1972       | Đại học GDTH                   | Chủ nhiệm, dạy lớp 1A                                                         |
| 4               | Nguyễn Thị Thu Hà     | 03/08/1985       | Đại học GDTH                   | Chủ nhiệm, dạy lớp 1B                                                         |
| 5               | Nguyễn Thị Bích Thuận | 18/12/1987       | Đại học GDTH                   | Chủ nhiệm, dạy lớp 1C                                                         |
| 6               | Nguyễn Thị Hồng       | 17/07/1979       | Đại học GDTH                   | Chủ nhiệm, dạy lớp 2A                                                         |
| 7               | Nguyễn Thị Lan        | 25/06/1971       | Cao đẳng GDTH                  | Chủ nhiệm, dạy lớp 2B                                                         |
| 8               | Vương Thị Huyền       | 12/07/1978       | Đại học GDTH                   | Chủ nhiệm, dạy lớp 2C                                                         |
| 9               | Hoàng Thị Hưng        | 20/03/1990       | Đại học GDTH                   | Chủ nhiệm, dạy lớp 2D                                                         |
| 10              | Bùi Thị Hồng          | 14/02/1972       | Đại học GDTH                   | Chủ nhiệm, dạy lớp 3A                                                         |
| 11              | Nguyễn Thị Phương Lan | 20/02/1971       | Cao đẳng GDTH                  | Chủ nhiệm, dạy lớp 3B                                                         |
| 12              | Phạm Văn Sĩ           | 05/08/1986       | Đại học GDTH<br>CC dạy Tin học | Chủ nhiệm, dạy lớp 3C<br>Dạy Tin học khối 3, 4, 5                             |
| 13              | Nguyễn Thị Thuý       | 03/04/1971       | Đại học GDTH                   | Chủ nhiệm, dạy lớp 4A                                                         |
| 14              | Bùi Thị Liên          | 03/08/1979       | Đại học GDTH                   | Chủ nhiệm, dạy lớp 4B                                                         |
| 15              | Nguyễn Thanh Hiền     | 28/11/1969       | Đại học GDTH                   | Chủ nhiệm, dạy lớp 4C                                                         |
| 16              | Nguyễn Thị Liên       | 24/01/1987       | Đại học GDTH                   | Chủ nhiệm, dạy lớp 4D                                                         |
| 17              | Đào Thị Hiệp          | 11/02/1985       | Đại học GDTH                   | Chủ nhiệm, dạy lớp 5A                                                         |
| 18              | Bùi Thị Mai Chiên     | 08/11/1979       | Đại học GDTH                   | Chủ nhiệm, dạy lớp 5B                                                         |
| 19              | Nguyễn Thị Loan       | 13/11/1993       | Đại học GDTH                   | Chủ nhiệm, dạy lớp 5C                                                         |
| 20              | Lê Công Minh          | 03/08/1978       | Đại học GDTH                   | Chủ nhiệm, dạy lớp 5D                                                         |
| 21              | Nguyễn Thị Hạ         | 27/10/1976       | Đại học GDTH                   | Dạy ÂN K1, 2; 3A, 3B;<br>HĐTN lớp 2C, 2D, K3, 4;<br>Lớp 5B, 5C, 5D; ĐĐ 1C, 4B |
| 22              | Trần Thanh Hoa        | 11/06/1987       | Đại học<br>SP Âm nhạc          | Tổng phụ trách Đội<br>Dạy Âm nhạc Khối 4; 5 và<br>HĐTN đầu tuần các lớp       |
| 23              | Đỗ Thị Nhật           | 25/05/1989       | Đại học<br>SP Tiếng Anh        | Dạy Tiếng Anh 3A, 3B và K5                                                    |
| 24              | Bùi Thị Nhung         | 06/09/1990       | Đại học<br>SP Tiếng Anh        | Dạy Tiếng Anh 3C, khối 4;<br>1t ÂN 3C, 1t HĐTN 1C                             |
| 25              | Nguyễn Thị Hằng       | 10/06/1984       | Đại học TĐTT                   | Dạy GDTC K 3; 4; 5<br>1 tiết HĐTN 5A                                          |
| 26              | Ngô Thị Lựu           | 13/07/1976       | Đại học SP<br>Mĩ thuật         | Dạy M. thuật K1,3; GDTC<br>K1,2; 1t HĐTN lớp 1A                               |

|    |                   |            |                                |                                                                                                |
|----|-------------------|------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 27 | Cao Thị Thu Hương | 06/03/1982 | ĐHSP Mĩ thuật<br>CC Tin học&CN | Dạy Mĩ thuật K2, 4, 5;<br>Công nghệ K3,4,5                                                     |
| 28 | Nguyễn Thị Hiếu   | 06/10/1988 | Đại học GDTH                   | Dạy 3C (Toán, TNXH,<br>B.đường); Khoa học 5A,5B;<br>BD 5B; Đạo đức 2B; TNXH<br>1A,2C; BD 1A,1B |
| 29 | Dương Thị Diệp    | 12/10/1989 | Trung cấp y<br>CC thư viện     | Y tế trường học<br>Kiêm TV-TBDH                                                                |
| 30 | Trần Thị Nhâm     | 29/01/1973 | TC kế toán,<br>CC hành chính   | Văn thư hành chính<br>Kiêm Thủ quỹ                                                             |
| 31 | Nguyễn Thị Xuân   | 07/06/1987 | Đại học Kế toán                | Kế toán 2 trường<br>(Kiêm kế toán trường THCS<br>Nguyễn Du)                                    |

### Phụ lục 3: Đăng ký chỉ tiêu chất lượng giáo dục các lớp

| TT             | LỚP | Xếp loại kết quả giáo dục |            |              |            |              |            |              |          |             |
|----------------|-----|---------------------------|------------|--------------|------------|--------------|------------|--------------|----------|-------------|
|                |     | TS                        | HTXS       | %            | HTT        | %            | HT         | %            | CHT      | %           |
| 1              | 1A  | 29                        | 15         | 51,72        | 10         | 34,48        | 4          | 13,79        |          | 0,00        |
| 2              | 1B  | 31                        | 15         | 48,39        | 10         | 32,26        | 6          | 19,35        |          | 0,00        |
| 3              | 1C  | 30                        | 14         | 46,67        | 10         | 33,33        | 6          | 20,00        |          | 0,00        |
| <b>Cộng</b>    |     | <b>90</b>                 | <b>44</b>  | <b>48,89</b> | <b>30</b>  | <b>33,33</b> | <b>16</b>  | <b>17,78</b> | <b>0</b> | <b>0,00</b> |
| 1              | 2A  | 30                        | 10         | 33,33        | 13         | 43,33        | 7          | 23,33        |          | 0,00        |
| 2              | 2B  | 30                        | 9          | 30,00        | 12         | 40,00        | 9          | 30,00        |          | 0,00        |
| 3              | 2C  | 31                        | 11         | 35,48        | 13         | 41,94        | 7          | 22,58        |          | 0,00        |
| 4              | 2D  | 26                        | 10         | 38,46        | 8          | 30,77        | 8          | 30,77        |          | 0,00        |
| <b>Cộng</b>    |     | <b>118</b>                | <b>40</b>  | <b>34,19</b> | <b>46</b>  | <b>39,32</b> | <b>31</b>  | <b>26,50</b> | <b>0</b> | <b>0,00</b> |
| 1              | 3A  | 35                        | 14         | 40,00        | 15         | 42,86        | 6          | 17,14        |          | 0,00        |
| 2              | 3B  | 34                        | 11         | 32,35        | 14         | 41,18        | 9          | 26,47        |          | 0,00        |
| 3              | 3C  | 28                        | 8          | 28,57        | 10         | 35,71        | 10         | 35,71        |          | 0,00        |
| <b>Cộng</b>    |     | <b>97</b>                 | <b>33</b>  | <b>34,02</b> | <b>39</b>  | <b>40,21</b> | <b>25</b>  | <b>25,77</b> | <b>0</b> | <b>0,00</b> |
| 1              | 4A  | 35                        | 20         | 57,14        | 10         | 28,57        | 5          | 14,29        |          | 0,00        |
| 2              | 4B  | 33                        | 6          | 18,18        | 16         | 48,48        | 11         | 33,33        |          | 0,00        |
| 3              | 4C  | 31                        | 10         | 32,26        | 11         | 35,48        | 10         | 32,26        |          | 0,00        |
| 4              | 4D  | 29                        | 6          | 20,69        | 12         | 41,38        | 11         | 37,93        |          | 0,00        |
| <b>Cộng</b>    |     | <b>128</b>                | <b>42</b>  | <b>32,81</b> | <b>49</b>  | <b>38,28</b> | <b>37</b>  | <b>28,91</b> | <b>0</b> | <b>0,00</b> |
| 1              | 5A  | 34                        | 9          | 26,47        | 13         | 38,24        | 12         | 35,29        |          | 0,00        |
| 2              | 5B  | 34                        | 19         | 55,88        | 10         | 29,41        | 5          | 14,71        |          | 0,00        |
| 3              | 5C  | 32                        | 8          | 25,00        | 12         | 37,50        | 12         | 37,50        |          | 0,00        |
| 4              | 5D  | 28                        | 5          | 17,86        | 15         | 53,57        | 8          | 28,57        |          | 0,00        |
| <b>Cộng</b>    |     | <b>128</b>                | <b>41</b>  | <b>32,03</b> | <b>50</b>  | <b>39,06</b> | <b>37</b>  | <b>28,91</b> | <b>0</b> | <b>0,00</b> |
| <b>Tổng số</b> |     | <b>561</b>                | <b>200</b> | <b>36</b>    | <b>214</b> | <b>38</b>    | <b>146</b> | <b>26</b>    | <b>0</b> | <b>0</b>    |

## Phụ lục 4: Đăng ký khen thưởng đối với học sinh

### 1. Học sinh đề nghị khen thưởng:

| Khen thưởng cấp trường |     |     |       |             |       |              |       |               |      | Khen cấp trên |
|------------------------|-----|-----|-------|-------------|-------|--------------|-------|---------------|------|---------------|
| Lớp                    | TS  | TS  | %     | HS xuất sắc | %     | HS tiêu biểu | %     | Khen đột xuất | %    |               |
| 1A                     | 29  | 25  | 86,21 | 15          | 60,00 | 10           | 40,00 |               | 0,00 | 1             |
| 1B                     | 31  | 25  | 80,65 | 15          | 60,00 | 10           | 40,00 |               | 0,00 | 1             |
| 1C                     | 30  | 24  | 80,00 | 14          | 58,33 | 10           | 41,67 |               | 0,00 | 1             |
| Cộng                   | 90  | 74  | 82,22 | 44          | 59,46 | 30           | 40,54 | 0             | 0,00 | 3             |
| 2A                     | 30  | 23  | 76,67 | 10          | 43,48 | 13           | 56,52 |               | 0,00 | 1             |
| 2B                     | 31  | 21  | 72,41 | 9           | 42,86 | 12           | 57,14 |               | 0,00 | 1             |
| 2C                     | 31  | 24  | 77,42 | 11          | 45,83 | 13           | 54,17 |               | 0,00 | 1             |
| 2D                     | 26  | 18  | 69,23 | 10          | 55,56 | 8            | 44,44 |               | 0,00 |               |
| Cộng                   | 118 | 86  | 74,14 | 40          | 46,51 | 46           | 53,49 | 0             | 0,00 | 3             |
| 3A                     | 35  | 29  | 82,86 | 14          | 48,28 | 15           | 51,72 |               | 0,00 | 1             |
| 3B                     | 34  | 25  | 73,53 | 11          | 44,00 | 14           | 56,00 |               | 0,00 | 1             |
| 3C                     | 28  | 18  | 64,29 | 8           | 44,44 | 10           | 55,56 |               | 0,00 |               |
| Cộng                   | 97  | 72  | 74,23 | 33          | 45,83 | 39           | 54,17 | 0             | 0,00 | 2             |
| 4A                     | 35  | 30  | 85,71 | 20          | 66,67 | 10           | 33,33 |               | 0,00 | 2             |
| 4B                     | 33  | 22  | 66,67 | 6           | 27,27 | 16           | 72,73 |               | 0,00 |               |
| 4C                     | 31  | 21  | 67,74 | 10          | 47,62 | 11           | 52,38 |               | 0,00 |               |
| 4D                     | 29  | 18  | 62,07 | 6           | 33,33 | 12           | 66,67 |               | 0,00 |               |
| Cộng                   | 128 | 91  | 71,09 | 42          | 46,15 | 49           | 53,85 | 0             | 0,00 | 2             |
| 5A                     | 34  | 22  | 62,86 | 9           | 40,91 | 13           | 59,09 |               | 0,00 |               |
| 5B                     | 34  | 29  | 85,29 | 19          | 65,52 | 10           | 34,48 |               | 0,00 | 2             |
| 5C                     | 32  | 20  | 62,50 | 8           | 40,00 | 12           | 60,00 |               | 0,00 |               |
| 5D                     | 28  | 20  | 71,43 | 5           | 25,00 | 15           | 75,00 |               | 0,00 |               |
| Cộng                   | 128 | 91  | 70,54 | 41          | 45,05 | 50           | 54,95 | 0             | 0,00 | 2             |
| TỔNG                   | 561 | 414 | 74    | 200         | 36    | 214          | 38    | 0             | 0    | 12            |

2. **Lớp Xuất sắc:** 1A, 1B, 1C, 2A, 2B, 2C, 2D, 3A, 3B, 3C, 4A, 4B, 4D, 5A, 5B, 5C, 5D

3. **Lớp Tiên tiến:** 4C

**Phụ lục 5: Đăng ký các chuyên đề**

| <b>I. Cấp tổ</b>       |             |                                                                                          |                                                                                            |           |      |                       |
|------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------|-----------------------|
| STT                    | TỔ          | MÔN                                                                                      | NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ                                                                         | THỜI GIAN |      | NGƯỜI THỰC HIỆN       |
|                        |             |                                                                                          |                                                                                            | HKI       | HKII |                       |
| 1                      | 1           | Tiếng Việt                                                                               | Rèn kỹ năng đọc viết cho học sinh lớp 1                                                    | x         |      | Nguyễn Thị Bích Thuận |
| 2                      | 1           | Toán                                                                                     | Vận dụng kỹ thuật "Trộn lẫn kết nối" trong dạy học môn Toán cho học sinh lớp 1             |           | x    | Nguyễn Thị Thu Hà     |
| 3                      | 2+3         | TNXH                                                                                     | Phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học môn TNXH lớp 2.                          |           | x    | Hoàng Thị Hưng        |
| 4                      | 3+3         | Tin học                                                                                  | Dạy học Tin học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh.                         | x         |      | Phạm Văn Sĩ           |
| 5                      | 4+5         | Tiếng việt                                                                               | Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Tiếng Việt 4 (Tiết LTVC) | x         |      | Bùi Thị Liên          |
| 6                      | 4+5         | Khoa học                                                                                 | Dạy học giáo dục STEM trong môn Khoa học 4 nhằm phát huy năng lực học tập của học sinh.    |           | x    | Nguyễn Thị Liên       |
| <b>II. Cấp trường:</b> |             |                                                                                          |                                                                                            |           |      |                       |
| 1                      | TH Tràng An | Ứng dụng chuyển đổi số để phát triển các kỹ năng cho học sinh lớp 4 trong môn Tiếng Anh. |                                                                                            | x         |      | Tổ 4+5                |
|                        |             | Sử dụng hiệu quả các phương pháp KTDH tích cực nhằm nâng cao chất lượng môn NTMT 5       |                                                                                            |           | x    | Tổ 4+5                |

**Phụ lục 6: Đăng ký thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thị xã, cấp tỉnh:**

| Stt         | Họ và tên             | Chức vụ   | Nhiệm vụ   | Cấp trường | Cấp thị xã | Cấp tỉnh | Ghi chú |
|-------------|-----------------------|-----------|------------|------------|------------|----------|---------|
| 1           | Nguyễn Thị Thu Hà     | GVVH      | CN 1B      | 1          | 1          |          |         |
| 2           | Nguyễn Thị Bích Thuận | GVTH      | CN 1C      | 1          | 1          |          |         |
| 3           | Hoàng Thị Hưng        | GVVH      | CN 2D      | 1          | 1          |          |         |
| 4           | Phạm Văn Sĩ           | GVVH      | CN 3C      | 1          | 1          |          |         |
| 5           | Nguyễn Thị Liên       | GVVH      | CN 4D      | 1          | 1          |          |         |
| 6           | Đào Thị Hiệp          | TT tổ 4+5 | CN 5A      | 1          | 1          |          |         |
| 7           | Bùi Thị Liên          | GVVH      | CN 4B+TP   | 1          | 1          |          |         |
| 8           | Nguyễn Thị Loan       | GVVH      | CN 5C      | 1          | 1          |          |         |
| 9           | Trần Thanh Hoa        | GVÂN      | NTÂN+TPT   | 1          | 1          |          |         |
| 10          | Đỗ Thị Nhật           | GVTA      | TA         | 1          | 1          |          |         |
| 11          | Nguyễn Thị Hằng       | GVTC      | GDTC       | 1          | 1          |          |         |
| 12          | Bùi Thị Nhung         | GVTA      | TA         | 1          | 1          | 1        |         |
| 13          | Trần Thị Nhâm         | TT tổ 1   | CN 1A      | 1          |            |          |         |
| 14          | Nguyễn Thị Hồng       | GVVH      | CN 2A      | 1          |            |          |         |
| 15          | Vương Thị Huyền       | TP tổ 2+3 | CN 2C      | 1          |            |          |         |
| 16          | Bùi Thị Hồng          | GVVH      | CN 3A      | 1          |            |          |         |
| 17          | Nguyễn Thị Thúy       | GVVH      | CN 4A      | 1          |            |          |         |
| 18          | Bùi Thị Mai Chiên     | GVVH      | CN5B+PCTCĐ | 1          |            |          |         |
| 19          | Lê Công Minh          | GVVH      | CN 5D      | 1          |            |          |         |
| 20          | Ngô Thị Lựu           | GVMT      | MT+TK      | 1          |            |          |         |
| 21          | Cao Thị Thu Hương     | GVMT      | ÂN         | 1          |            |          |         |
| 22          | Nguyễn Thị Phương Lan | GVVH      | CN 3B      |            |            |          |         |
| 23          | Nguyễn Thị Lan        | GVVH      | CN 2B      |            |            |          |         |
| 24          | Nguyễn Thanh Hiền     | GVVH      | CN 4C      |            |            |          |         |
| 25          | Nguyễn Thị Hạ         | GVVH      | ĐD+BD5     |            |            |          |         |
| <b>Tổng</b> |                       |           |            | <b>21</b>  | <b>12</b>  | <b>1</b> |         |